



Vĩnh Long ngày 20.08.2022

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v NGUYÊN TẮC CÔNG ÍCH

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2021 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và Xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần IX, sẽ nói về Nguyên tắc Công ích, được trích trong Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội Công Giáo, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay (*Gaudium et Spes*), *Docat* và Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo.

Nguồn gốc công ích. Trước khi nói đến nguyên tắc công ích, chúng ta nên bắt đầu ngắn gọn việc sử dụng từ ngữ “công ích” bắt đầu từ đâu ? Nếu cụm từ “lợi ích chung” được sử dụng nhiều nhất, đó là vì nó phù hợp với tầm nhìn thống trị lúc đó mà theo đó nền kinh tế thị trường là alpha và omega của xã hội loài người. Đóng góp của xã hội về kinh tế. Bản thân tầm nhìn này đã được hình thành từ từ và lan tỏa trong thế giới phương Tây từ đầu thế kỷ 14. Riêng Thánh Tôma Aquinô, trung thành với triết gia Aristote, trong truyền thống triết học, cho rằng con người là một con vật xã hội hay trạng thái xã hội là trạng thái tự nhiên của con người. Trong những điều

kiện này, điều tốt của mỗi người chỉ có thể được thực hiện trong tương quan với công ích. Vì vậy, công ích không thể bị thu hẹp thành lợi ích chung mang tính kinh tế, nhưng công ích liên quan đến con người toàn diện chứ không chỉ liên quan đến những gì họ có về mặt kinh tế. Thánh Tôma Aquinô còn tóm lược công ích trong sự an hòa, tức thuận hòa giữa các công dân. Và trong thần học Kitô giáo, Thánh nhân phát họa khuynh hướng tự nhiên của sự Sáng tạo nói chung (bao gồm cả cộng đồng nhân loại) hướng về Sự Thiện là Thiên Chúa : Thiên Chúa là công ích đặc biệt mà tất cả mọi người phải hướng tới để được lợi ích cho từng cá nhân hướng tới (x. L’encyclopédie libre).

Công ích là gì ? để làm gì ? Công ích là lợi ích chung của nhiều người, của xã hội và cộng đồng. Định nghĩa tham chiếu Công đồng Vatican II: “ [...] *Công ích, tức là toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo riêng một cách đầy đủ và dễ dàng hơn*” (Gaudium et Spes, số 26) (x. Docat, số 87).

“Công ích nội tại là toàn bộ những điều kiện vật chất và tinh thần, mang lại cho một cộng đồng nhân loại một tình trạng giúp ích cho sự phát triển hài hòa của những người trong cộng đồng đó : mỗi người trong những người này đều có trách nhiệm về công ích, và được hưởng phần của mình” (x. Tụ Điển Đức Tin Kitô Giáo). Trong phạm vi liên quan đến đời sống của con người, sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo số 1906... định nghĩa *“Công ích chỉ có thể được định nghĩa trong tương quan với nhân vị.... Phải hiểu công ích là “toàn*

thể những điều kiện của đời sống xã hội giúp cả những tập thể, cả những phần tử riêng rẽ, đạt tới sự hoàn hảo riêng của mình một cách đầy đủ và dễ dàng hơn". Công ích gồm ba yếu tố căn bản: - Trước hết, công ích giả thiết phải tôn trọng cá vị theo đúng nghĩa. - Thứ hai, công ích đòi hỏi sự thịnh vượng xã hội và sự phát triển của chính tập thể. - Cuối cùng, công ích bao hàm hòa bình, nghĩa là, sự bền vững và sự an ninh của một trật tự chính đáng.

Nguyên tắc công ích ? - Nguyên tắc đầu tiên của công ích là mọi khía cạnh trong đời sống xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, tôn giáo, một cách nào đó đều liên hệ đến công ích, mãi mãi vẫn là "lợi ích chung". – Từ nguyên tắc đó đến nguyên tắc thứ hai đó là trách nhiệm của mọi người. Công ích nhắm đến từng người : mỗi người đều cộng tác và mỗi người đều hưởng dùng ngang nhau : "*Công ích có liên quan tới mọi thành phần trong xã hội, không ai được miễn trừ cộng tác vào việc thực hiện và phát huy công ích, tùy theo khả năng của mỗi người....và Mỗi người cũng quyền hưởng những điều kiện của đời sống xã hội do việc tìm kiếm công ích đem lại".* – Nguyên tắc thứ ba liên quan đến nhiệm vụ của cộng đồng chính trị : "*Những ai có trách nhiệm lãnh đạo đất nước đều phải biết thể hiện công ích của quốc gia, không chỉ theo hướng đi của đa số mà còn theo ích lợi thật sự của mọi thành phần trong cộng đồng, kể cả những nhóm thiểu số"* (x. TLHTXH, 166-170). Điều này muốn mọi người quan tâm đến mọi thành phần xã hội, cho dù họ là ai, nhóm thiểu số, hay những người nghèo, những người vô gia cư, những người tị nạn, những người di cư... sống bác ái với nhau, giúp đỡ lẫn nhau theo lẽ công bằng : "*Tình yêu đối với người*

nghèo cũng là một trong những động lực thúc đẩy bốn phận làm việc để có gì chia sẻ với những người túng thiếu". (GLHTCG 2444).

Làm thế nào để quản lý công ích? Công ích được thực hiện một cách cụ thể qua của cải tập thể. Tuy nhiên, vai trò của công ích trong xã hội loài người thường bị đánh giá thấp, bao lâu tài sản thị trường vật chất chiếm vị trí trung tâm. Bởi vì, không chỉ có kinh tế mà thôi, chúng ta còn thấy có vô số và đa dạng tài sản chung bao gồm từ vật chất nhất (cống rãnh, đường xá, nước uống, v.v.) đến tài sản phi vật chất nhất (lòng tin, kiến thức) được nhận thấy trong thể chế, giáo dục, các hình thức xã hội hóa (đặc biệt là giữa các thế hệ), sức khỏe, Internet, sự khéo léo, nghệ thuật và các tài sản văn hóa và tinh thần khác. Tất cả các thứ đó có lợi ích cho con người toàn diện.

Để quản lý công ích cách hiệu quả, ngoài việc sống tinh thần phúc âm của Chúa : Kính mến Chúa và yêu thương tha nhân, thì cũng cần phải có những luật pháp nhất định, bởi vì vẫn luôn luôn hiện diện những hình thức không tốt cho công ích. Công ích bị đe dọa bởi các hành vi chiếm đoạt tài sản (hành vi chiếm đoạt cá nhân tài sản của người khác) và bởi các hành vi lấy cách kín đáo, nếu tài sản được tự do sử dụng mà chúng ta thường hay gọi tên là biển thủ công ích, công ích bị đe dọa. Biển thủ công dưới nhiều hình thức khác nhau : cách kín đáo, hoặc dùng quyền lực cá nhân, dùng những mảnh khõe qua mặt nhiều người trong cộng đồng.

Do đó, toàn bộ vấn đề về sự chuyển động, việc sử dụng các công ích trước hết là làm sao cho mọi người có thể thấy được việc sử dụng công ích này. Nhờ đó mọi người có thể cung cấp, cộng tác cho công ích, làm cho công ích có một giá trị nhất định trong mắt chúng ta, cho thấy sự hữu ích, sự tồn tại, ngay cả sự mong manh của công ích và trên hết là sự phụ thuộc của chúng ta vào công ích.

Trong Xã hội và trong Giáo hội mà chúng ta đang sống, chúng ta cùng nhau chúc mọi sự thành công để bảo vệ công ích và các nguyên tắc công ích.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 9/2022

ĐTC Phanxicô: Đối phó với đại dịch bằng tình yêu không giới hạn và vì công ích

Vì virus corona không biết đến rào cản, biên giới hay sự khác biệt về văn hóa và chính trị, Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu chữa cũng không dựng nên rào cản, biên giới hay sự phân biệt cho tình yêu khi hành động vì công ích để giải quyết những vấn đề trầm trọng do đại dịch gây ra.

Buổi tiếp kiến chung của Đức Thánh Cha Phanxicô vào sáng thứ Tư ngày 9 tháng 9 năm 2020 là buổi tiếp kiến thứ hai có sự tham dự của giáo dân kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng nổ tại Ý, và được tổ chức tại sân Damaso của Vatican.

Trong bài giáo lý, Đức Thánh Cha nói về đề tài “Tình yêu và công ích”. Ngài nhắc rằng học thuyết xã hội của Giáo hội dạy rằng ***công ích phải là mục tiêu của mọi nỗ lực cá nhân và tập thể để chữa lành thế giới bị thương tích***. Sự dẫn thân của các Ki-tô hữu chúng ta trong khía cạnh này được truyền cảm hứng bởi tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa; tình yêu này kêu gọi chúng ta không đặt giới hạn cho tình yêu của chúng ta đối với người khác và cho mối quan tâm của chúng ta đối với phúc lợi của họ.

Chỉ có thể tốt hơn sau đại dịch nếu cùng tìm công ích

Mở đầu bài giáo lý, Đức Thánh Cha nhắc rằng cuộc khủng hoảng mà chúng ta đang trải qua do đại dịch ảnh hưởng đến tất cả mọi người; chúng ta có thể trở nên tốt hơn sau khi thoát khỏi đại dịch nếu chúng ta cùng nhau tìm kiếm công ích. Thật

không may, chúng ta đang đang chứng kiến ##sự xuất hiện của các lợi ích đảng phái. Ví dụ, có những người muốn chiếm hữu các giải pháp khả thi, như trong trường hợp các vắc xin và rồi bán cho người khác. Một số lợi dụng tình hình để gây chia rẽ: để tìm kiếm lợi thế kinh tế hoặc chính trị, làm phát sinh hoặc gia tăng xung đột. Những người khác đơn giản là không quan tâm đến đau khổ của người khác, họ đi ngang qua và đi con đường của họ (x. Lc 10,30-32). Họ là các đệ tử của quan Ponzio Philato, rửa tay phủi trách nhiệm của mình.

Cách đáp trả của Ki-tô giáo với đại dịch là tình yêu không giới hạn

Đức Thánh Cha nhấn mạnh: Câu trả lời của Kitô giáo đối với đại dịch và những khủng hoảng kinh tế xã hội, hậu quả của đại dịch, được dựa trên tình yêu, trên hết là tình yêu của Thiên Chúa, Đấng luôn đi trước chúng ta (x. 1 Ga 4,19). Người yêu thương chúng ta trước, Người luôn đi bước trước trong tình yêu và trong các giải pháp. Người yêu chúng ta cách vô điều kiện, và khi chúng ta đón nhận tình yêu này của Thiên Chúa, thì chúng ta cũng có thể đáp lại theo cách tương tự. Tôi không chỉ yêu những người yêu tôi như gia đình, bạn bè, nhóm của tôi, mà cả những người không yêu tôi, những người không biết tôi, hoặc những người ngoại quốc, và cả những người làm cho tôi đau khổ hoặc những người tôi xem là kẻ thù (x. Mt 5,44). Đây là sự khôn ngoan Ki-tô giáo, đây là thái độ của Chúa Giê-su. Và điểm cao nhất của sự thánh thiện là yêu kẻ thù và điều này không dễ dàng. Tất nhiên, yêu thương tất cả mọi người, kể cả kẻ thù, thì rất khó – tôi phải nói rằng đó là một nghệ thuật! Nhưng đó là một nghệ thuật mà người ta có thể học hỏi và cải thiện. Tình yêu đích thực, điều giúp chúng ta trở nên phong phú và tự do, luôn luôn mở rộng và bao gồm.

Tình yêu này hàn gắn, chữa lành và tạo nên điều tốt. Rất nhiều lần, một sự nhẹ nhàng thì tạo nên điều tốt hơn là các cuộc tranh luận; một sự dịu dàng tha thứ chứ không phải là những tranh luận để tự vệ. Tình yêu bao gồm thì chữa lành.

Tình yêu bao gồm, không giới hạn

Đức Thánh Cha giải thích: Vì vậy, tình yêu không chỉ giới hạn trong các mối quan hệ giữa hai hoặc ba người, hoặc giữa bạn bè, hoặc gia đình. Nó bao gồm các mối quan hệ dân sự và chính trị (x. Giáo lý Giáo hội Công giáo [CCC], 1907-1912), bao gồm cả mối quan hệ với tự nhiên (TĐ. *Laudato sí* [LS], 231). Vì chúng ta là những hữu thể xã hội và chính trị, một trong những biểu hiện cao nhất của tình yêu chính là biểu hiện xã hội và chính trị, có tính chất quyết định đối với sự phát triển của con người và để đối mặt với bất kỳ loại khủng hoảng nào (sdd, 231). Chúng ta biết rằng tình yêu thương làm cho gia đình và bạn bè trở nên phong phú, trở sinh kết quả; nhưng thật tốt khi nhớ rằng nó cũng làm cho các mối quan hệ xã hội, văn hóa, kinh tế và chính trị trở sinh kết quả, cho phép chúng ta xây dựng một “nền văn minh của tình yêu”, như thánh Phaolô VI[1] đã thích gọi và thánh Gioan Phaolô II cũng nói theo cách thức của ngài. Không có nguồn cảm hứng này, nền văn hóa ích kỷ, vô cảm, loại bỏ sẽ thắng thế; nghĩa là loại bỏ người tôi không thích, người tôi không thể yêu thương và người đối với tôi là vô ích cho xã hội.

Đức Thánh Cha thuật lại một câu chuyện để minh họa: Hôm nay, khi đi vào, tôi gặp một đôi vợ chồng. Họ nói với chúng tôi: “Xin cầu nguyện cho chúng con bởi vì chúng con có một người con khuyết tật”. Tôi hỏi: “Cháu bao nhiêu tuổi? Ông bà làm gì?” – Chúng con đồng hành và giúp cháu.” Đức Thánh

Cha nhận định: Tất cả cuộc đời của cha mẹ dành cho đứa con khuyết tật đó. Đây là tình yêu. Và những kẻ thù, đối thủ, các nhà chính trị, ngay cả những người trái ngược với ý kiến của chúng ta, họ dường như là những người khuyết tật chính trị, xã hội. Chỉ có Thiên Chúa biết họ đúng như thế hay không. Nhưng chúng ta phải yêu mến họ, phải đối thoại với họ, phải xây dựng nền văn minh tình thương này, nền văn minh chính trị, xã hội, của sự hiệp nhất toàn nhân loại. Ngược lại là các cuộc chiến tranh, chia rẽ, ganh ghét, cả chiến tranh trong gia đình: bởi vì tình yêu bao gồm là xã hội, là gia đình, là chính trị... tình yêu chiến thắng tất cả.

Công ích

Đức Thánh Cha nói tiếp: Virus corona cho chúng ta thấy rằng thiện ích thực sự cho mọi người chính là công ích và ngược lại, công ích là điều tốt lành thực sự cho con người (x. CCC, 1905-1906). Nếu một người chỉ tìm ích riêng của mình thì đó là người ích kỷ. Ngược lại, con người cao thượng hơn, khi trao mở ích lợi của mình với tất cả, khi chia sẻ nó. Không chỉ là của cá nhân, sức khỏe cũng là một lợi ích chung. Một xã hội lành mạnh là một xã hội quan tâm đến sức khỏe của mọi người.

Chữa trị virus không giới hạn bằng tình yêu không biên giới

Và Đức Thánh Cha lưu ý: Một thứ virus không biết đến rào cản, biên giới hay sự khác biệt về văn hóa và chính trị phải được chữa trị bằng một tình yêu không rào cản, biên giới hay sự phân biệt. Tình yêu thương này có thể tạo ra các cấu trúc xã hội khuyến khích chúng ta chia sẻ hơn là cạnh tranh, cho phép chúng ta bao gồm những người dễ bị tổn thương nhất và không loại bỏ họ, và giúp chúng ta thể hiện điều tốt hơn

của bản chất con người của chúng ta chứ không phải điều tồi tệ hơn. Tình yêu thật sự không biết đến văn hóa loại bỏ. Thật vậy, khi chúng ta yêu thích và tạo ra sự sáng tạo, tin tưởng và liên đới, thì các sáng kiến cụ thể vì lợi ích chung sẽ xuất hiện ở đó [2]. Và điều này đúng cả ở cấp độ cộng đồng nhỏ và lớn, và ở cấp độ quốc tế. Điều mà chúng ta làm trong gia đình, làm trong khu xóm, trong làng, trong thành phố lớn và trên mức độ quốc tế và cho chính mình, là chính hạt giống mọc lên và sinh hoa trái. Nếu bạn bắt đầu trong gia đình, trong khu xóm với sự đố kỵ ganh ghét, với tranh chấp thì cuối cùng sẽ có chiến tranh. Ngược lại, nếu bạn bắt đầu với tình yêu thương, bằng chia sẻ tình yêu, tha thứ, thì sẽ có tình yêu và tha thứ cho tất cả.

Nỗ lực cho công ích là truyền bá vinh quang của Thiên Chúa

Ngược lại, nếu các giải pháp cho đại dịch mang dấu ấn của sự ích kỷ, dù là của con người, công ty hay quốc gia, có lẽ chúng ta có thể thoát khỏi virus corona, nhưng chắc chắn không thoát khỏi cuộc khủng hoảng xã hội và con người mà virus đã nêu rõ và nhấn mạnh. Vì vậy, hãy cẩn thận đừng xây trên cát (x. Mt 7, 21-27)! Để xây dựng một xã hội lành mạnh, hòa nhập, công bằng và hòa bình, chúng ta phải thực hiện nó trên nền đá của công ích.[3] Công ích là đá tảng. Và đây là công việc của tất cả mọi người, không chỉ một số chuyên gia. Thánh Tôma Aquinô nói rằng, việc thăng tiến công ích là bổn phận công lý của mọi công dân. Mỗi công dân có trách nhiệm với công ích. Và đối với các Ki-tô hữu thì đó cũng là một sứ mệnh. Như thánh Inhaxiô thành Loyola dạy, hướng những nỗ lực hàng ngày của chúng ta đến công ích là một cách để tiếp nhận và truyền bá vinh quang của Thiên Chúa.

Một nền chính trị tốt là có thể và cần phải có: Đặt con người và công ích ở trung tâm

Đức Thánh Cha nhận xét rằng, chính trị thường không được tiếng tốt, và chúng ta biết tại sao. Điều này không muốn nói là tất cả các chính trị gia là xấu xa, tôi không muốn nói như thế. Tôi chỉ muốn nói rằng thật không may là chính trị thường không được tiếng tốt. Tại sao? Nhưng chúng ta không được cam chịu với cái nhìn tiêu cực này, mà hãy phản ứng bằng cách chứng minh bằng những sự việc rằng một nền chính trị tốt là có thể và cần phải có [4], một nền chính trị đặt con người và công ích ở trung tâm. Nếu anh chị em đọc lịch sử của nhân loại, anh chị em sẽ thấy có nhiều chính trị gia thánh thiện, họ đã theo con đường này. Đó là điều có thể được tùy theo mức độ mà mỗi công dân và đặc biệt, những có trách vụ xã hội và chính trị, đặt hành động của họ trên căn bản trên các nguyên tắc đạo đức và linh hoạt nó bằng tình yêu chính trị và xã hội. Các Kitô hữu, đặc biệt là các giáo dân, được mời gọi làm chứng tốt cho điều này và có thể làm được điều này nhờ nhân đức bác ái nuôi dưỡng chiều kích xã hội nội tại của nó.

Mọi người đóng góp cho công ích

Đức Thánh Cha kết thúc bài giáo lý với lời mời gọi: Vì thế đây là lúc làm tăng trưởng tình yêu thương xã hội của chúng ta, bằng sự đóng góp của mọi người, bắt đầu từ sự nhỏ bé của chúng ta. Công ích đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi người. Nếu tất cả mọi người đều góp sức của mình vào đó, và nếu không ai bị bỏ rơi, chúng ta sẽ có thể tái tạo mối quan hệ tốt đẹp ở cấp cộng đồng, quốc gia, quốc tế và cũng hài hòa với môi trường (x. LS, 236). Vì vậy, trong những cử chỉ của chúng

ta, ngay cả những cử chỉ khiêm tốn nhất, làm cho điều gì đó của hình ảnh Thiên Chúa mà chúng ta mang trong mình trở nên hiển hiện, bởi vì Thiên Chúa là Ba Ngôi, Thiên Chúa là Tình Yêu. Đây là định nghĩa đẹp nhất về Thiên Chúa mà trong Kinh Thánh, thánh Gioan Tông đồ, người được Chúa Giê-su yêu thương rất nhiều, đã định nghĩa. Với sự giúp đỡ của Chúa, chúng ta có thể chữa lành thế giới bằng cách cùng nhau làm việc vì công ích, không chỉ vì ích lợi của tôi nhưng vì ích lợi của tất cả.

[1] Sứ điệp Ngày Thế giới Hòa bình 01/01/1977: AAS 68 (1976), 709.

[2] X. thánh GIOAN PHAOLÔ II, TĐ. Những mối quan tâm xã hội, 38.

[3] Sđđ, 10.

[4] X. Sứ điệp Ngày Thế giới Hòa bình 01/01/2019 (08/12/2018).

Hồng Thủy – Vatican News



Kêu mời: Anh chị em thân mến, công ích nhằm mục đích phục vụ phẩm giá con người, giúp thăng tiến đời sống con người. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Ai xin thì hãy cho, ai muốn vay mượn thì đừng ngoảnh mặt đi”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết áp dụng nguyên tắc công bằng, công ích trong xã hội, vì Thiên Chúa tạo ban cho mọi người.
2. *Chúa phán: “Hãy đi bán những gì anh có mà bố thí cho người nghèo”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết san sẻ tiền của vật chất và ơn phúc thiêng liêng cho mọi người đang túng thiếu.
3. *Chúa phán: “Kho tàng của anh em ở đâu, thì lòng trí anh em cũng ở đó”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết hướng lòng trí mình đến những sự trên trời, sẵn sàng cho mình những kho tàng ở trên trời.
4. *Chúa phán: “Kẻ nghèo được quyền nghe giảng Tin Mừng”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết tận hưởng ơn thánh Chúa ban, và cũng biết san sẻ ơn thánh Chúa cho mọi người cần nhờ ơn Chúa.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa đã ban tặng ơn Cứu Rỗi cho nhân loại một cách nhưng không. Xin cho chúng con cũng biết góp phần xây dựng công ích và phân phát ơn Chúa cho mọi người. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



ĐTC Phanxicô: Chúng ta là quản lý, chăm sóc và bảo vệ trái đất, chứ không phải là ông chủ bóc lột nó



Trong bài giáo lý tại buổi tiếp kiến chung trực tuyến sáng thứ Tư 26/08/2020, Đức Thánh Cha Phanxicô trình bày đề tài: “Mục đích chung của của cải và đức cậy”. Trước hết, Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu đón nhận ơn hy vọng Chúa Ki-tô ban; chính Chúa giúp chúng ta vượt qua những khó khăn bệnh tật, chết chóc và bất công. Tiếp đến, Đức Thánh Cha nói đến một trong những vấn đề của thế giới đang trở nên trầm trọng hơn, đó là sự bất bình đẳng xã hội, kết quả của một nền kinh tế toàn cầu bất công, tạo nên sự giàu có vô cùng cho một số ít người và làm cho phần lớn nhân loại còn lại rơi vào cảnh nghèo khổ.

Đức Thánh Cha nhắc rằng trong chương trình của Thiên Chúa, trái đất được dựng nên để được canh tác chứ không để bị bóc lột. Chúng ta là những người canh giữ, có nhiệm vụ bảo đảm là hoa trái của trái đất được chia sẻ cho tất cả mọi người. Giáo hội nhắc nhở chúng ta rằng nguyên tắc tài sản riêng phụ thuộc vào mục đích chung của của cải là nguyên tắc đầu tiên của toàn bộ trật tự xã hội và đạo đức. Niềm hy vọng Ki-tô giáo, tin cậy vào ân sủng biến đổi của Chúa Ki-tô Phục sinh, thúc đẩy chúng ta làm việc để chữa lành thế giới của chúng ta và xây dựng một trật tự xã hội công bằng và bình đẳng hơn.

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha

Chúng ta là quản lý, chăm sóc và bảo vệ trái đất

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Đứng trước đại dịch và các hậu quả xã hội của nó, nhiều người có nguy cơ đánh mất hy vọng. Trong thời gian không chắc chắn và lo âu này, tôi mời gọi tất cả đón nhận ơn hy vọng đến từ Chúa Ki-tô. Chính Người giúp chúng ta vượt qua dòng nước hỗn loạn của bệnh tật, chết chóc và bất công, những thứ không có tiếng nói quyết định về số phận của chúng ta.

Đại dịch đã làm nổi bật và làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội, đặc biệt là bất bình đẳng. Một số người có thể làm việc tại nhà, trong khi đối với nhiều người khác, điều này là không thể. Một số trẻ em, bất chấp những khó khăn, có thể tiếp tục được học ở trường, trong khi đối với rất nhiều trẻ em khác, điều này đã bị đột ngột dừng lại. Một số quốc gia hùng mạnh có thể phát hành tiền để giải quyết tình huống khẩn

cấp, trong khi đối với những quốc gia khác, điều này có nghĩa là thế chấp tương lai.

Một nền kinh tế bệnh tật

Những triệu chứng của sự bất bình đẳng cho thấy một căn bệnh xã hội; nó là một loại virus đến từ một nền kinh tế bệnh tật. Đó là kết quả của tăng trưởng kinh tế không bình đẳng, coi thường các giá trị cơ bản của con người. Trong thế giới ngày nay, một số rất ít người giàu có sở hữu nhiều hơn phần còn lại của nhân loại. Nhưng, tôi nhắc lại điều này bởi vì nó sẽ khiến chúng ta suy nghĩ: một số rất ít người giàu, một nhóm nhỏ, sở hữu nhiều hơn phần còn lại của nhân loại. Đây là số liệu thống kê thuần túy. Đó là một sự bất công kêu thấu đến trời! Đồng thời, mô hình kinh tế này thờ ơ với những thiệt hại gây ra cho ngôi nhà chung. Nó không chăm sóc ngôi nhà chung. Chúng ta gần vượt qua nhiều giới hạn của hành tinh tuyệt vời của chúng ta, với những hậu quả nghiêm trọng và không thể phục hồi: từ việc đánh mất sự đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu đến mực nước biển dâng cao và rừng nhiệt đới bị tàn phá. Bất bình đẳng xã hội và suy thoái môi trường đi đôi với nhau và có cùng một gốc rễ (x. TD. Laudato si', 101): đó là tội muốn chiếm hữu và muốn thống trị anh chị em, muốn chiếm hữu thiên nhiên và chính Thiên Chúa. Nhưng đây không phải là kế hoạch của công trình sáng tạo.

Trách nhiệm hỗ tương giữa chúng ta và thiên nhiên

“Từ ban đầu, Thiên Chúa đã trao trái đất và các tài nguyên của nó cho nhân loại quản lý chung” (Giáo lý Giáo hội Công giáo, 2402). Thiên Chúa đã yêu cầu chúng ta cai trị trái đất nhân danh Người (x. St 1,28), bằng cách trông trọt và chăm sóc nó như một khu vườn, khu vườn của mọi người (x. St 2,15).

"Trong khi "canh tác" có nghĩa là cày xới hoặc làm việc [...], "canh giữ" có nghĩa là bảo vệ [và] giữ gìn" (LS, 67). Nhưng phải chú ý không giải thích điều này như một tờ giấy trắng để hành động với trái đất như mình muốn. Không. Có "một mối quan hệ có trách nhiệm" hỗ tương (ibid.) giữa chúng ta và thiên nhiên. Chúng ta nhận được từ công trình sáng tạo và đến lượt chúng ta cho đi. "Mỗi cộng đồng có thể nhận lấy từ sự tốt lành của trái đất những gì họ cần cho sự tồn tại của chính mình, nhưng họ cũng có nhiệm vụ bảo vệ nó" (ibid.).

Chúng ta là người quản trị chứ không phải ông chủ của trái đất

Trên thực tế, trái đất "có trước chúng ta và đã được ban cho chúng ta" (ibid), đã được Thiên Chúa ban "cho toàn thể nhân loại" (GLCG, 2402). Và do đó, nhiệm vụ của chúng ta là đảm bảo rằng hoa trái của nó đến được với tất cả mọi người, không chỉ một số người. Đây là yếu tố chính trong mối quan hệ của chúng ta với các của cải trên trái đất. Như các nghị phụ của Công đồng Vatican II đã nhắc nhở, "Khi sử dụng của cải, con người phải coi của cải vất chất mà mình làm chủ một cách chính đáng không chỉ như của riêng mình, nhưng còn là của chung nữa: nghĩa là, của cải đó có thể sinh ích không những cho riêng mình mà còn cho cả người khác" (Hiến chế Vui mừng và Hy vọng, 69). Trên thực tế, "việc sở hữu một của cải làm cho người sở hữu nó trở thành người quản trị của Chúa Quan Phòng, để làm cho nó sinh hoa kết trái và chia sẻ thành quả với người khác" (GLCG, 2404). Chúng ta là người quản trị các tài nguyên, chứ không phải là những ông chủ. Đúng là tài nguyên là của tôi, nhưng là để quản trị nó chứ không để sở hữu nó cách ích kỷ cho mình.

“Tài sản cá nhân là để mưu ích chung cho mọi người”

Để đảm bảo rằng những gì chúng ta sở hữu mang lại giá trị cho cộng đồng, "chính quyền có quyền và nghĩa vụ điều chỉnh việc thực hiện hợp pháp quyền sở hữu về mặt công ích" (ibid., 2406)[1]. “Tài sản cá nhân là để mưu ích chung cho mọi người” là “khuôn vàng thước ngọc” hướng dẫn các hành vi trong đời sống xã hội, và là nguyên tắc đầu tiên của toàn bộ trật tự đạo đức xã hội ” (LS, 93)[2].

Tài sản, tiền bạc là công cụ có thể phục vụ cho sứ vụ

Tài sản, tiền bạc là công cụ có thể phục vụ cho sứ vụ. Nhưng chúng ta dễ dàng biến chúng thành mục đích, cá nhân hoặc tập thể. Và khi điều này xảy ra, các giá trị thiết yếu của con người bị ảnh hưởng. Homo sapiens - con người khôn ngoan - bị biến dạng và trở thành homo conomicus - con người kinh tế - theo nghĩa xấu – một loại người ích kỷ, tính toán và thống trị. Chúng ta quên rằng, được tạo ra theo hình ảnh và giống Thiên Chúa, chúng ta là những sinh vật xã hội, sáng tạo và liên đới, với khả năng yêu thương vô cùng. Chúng ta thường quên điều này. Trên thực tế, chúng ta là những sinh vật có khả năng cộng tác nhất trong tất cả các loài, và chúng ta phát triển mạnh mẽ trong cộng đồng, như được thấy rõ trong kinh nghiệm của các thánh. Có một câu nói tiếng Tây Ban Nha đã gợi hứng cho tôi, nó nói thế này: “Chúng ta cùng triển nở, như các thánh”, chúng ta triển nở thành cộng đồng như nhận thấy trong kinh nghiệm của các thánh.

Chúng ta không thể đứng im nhìn

Khi nỗi ám ảnh về việc chiếm hữu và thống trị loại trừ hàng triệu người khỏi các thiện ích cơ bản; khi sự bất bình đẳng về kinh tế và công nghệ như xé toạc cấu trúc xã hội; và khi mình

bị lệ thuộc vào sự tiến bộ vật chất không giới hạn đe dọa ngôi nhà chung, thì chúng ta không thể đứng im mà nhìn. Không, điều này thật ảm đạm. Với cái nhìn chăm chú vào Chúa Giêsu (x. Dt 12,2) và chắc chắn rằng tình yêu của Người hoạt động thông qua cộng đồng các môn đệ của Người, tất cả chúng ta phải cùng nhau hành động, với hy vọng tạo ra điều gì đó khác biệt và tốt đẹp hơn. Niềm hy vọng Ki-tô giáo, bắt nguồn từ Thiên Chúa, là mỏ neo của chúng ta. Nó hỗ trợ ý muốn chia sẻ, củng cố sứ mệnh của chúng ta các môn đệ của Chúa Ki-tô, Đấng đã chia sẻ mọi sự với chúng ta.

Tái tạo thực tại của cộng đoàn Ki-tô hữu tiên khởi

Những cộng đoàn Ki-tô hữu tiên khởi đã hiểu điều này và cũng như chúng ta, họ đã sống qua những thời kỳ khó khăn. Ý thức về việc hình thành chỉ một trái tim và một linh hồn, họ đặt tất cả của cải của họ làm của chung, làm chứng cho ân sủng dồi dào của Chúa Ki-tô trên họ (x. Cv 4,32-35). Chúng ta đang sống trong một cuộc khủng hoảng. Đại dịch khiến tất cả chúng ta rơi vào khủng hoảng. Nhưng anh chị em hãy nhớ rằng: chúng ta không thể thoát khỏi khủng hoảng mà vẫn như trước. Hoặc chúng ta sẽ tốt hơn hoặc sẽ tệ hơn. Đây là chọn lựa của chúng ta. Sau khủng hoảng, phải chăng chúng ta sẽ tiếp tục với hệ thống kinh tế bất công xã hội, xem thường việc chăm sóc môi trường, công trình sáng tạo, ngôi nhà chung? Xin cho các cộng đoàn Ki-tô hữu của thế kỷ XXI có thể làm sống lại thực tại này, chăm sóc công trình sáng tạo và công bằng xã hội, và như thế làm chứng cho sự Phục sinh của Chúa. Nếu chúng ta chăm sóc của cải mà Đấng Tạo hóa ban tặng cho chúng ta, nếu chúng ta đặt tất cả những gì chúng ta sở hữu làm của chung để không ai bị thiếu thốn, thì chúng

ta có thể thực sự khơi dậy hy vọng tái tạo một thế giới lành mạnh và công bằng hơn.

Các trẻ em chết đói và không được đi học

Và cuối cùng, chúng ta hãy nghĩ về các trẻ em. Hãy đọc các số liệu thống kê: ngày nay, có bao nhiêu trẻ em đang chết đói vì sự phân phối của cải không công bằng, vì một hệ thống kinh tế như tôi đã nói trước đây; và ngày nay, bao nhiêu trẻ em không được đến trường, vì lý do tương tự. Ước gì hình ảnh của những trẻ em đói khát và thiếu học giúp chúng ta hiểu rằng sau cuộc khủng hoảng này, chúng ta phải trở nên tốt hơn.

[1] Xem Vui mừng và Hy vọng, 71; Gioan Phaolô II, TĐ. Các mối quan tâm xã hội, 42; TĐ Năm thứ 100, 40.48).

[2] Xem Gioan Phaolô II, TĐ. Trong khi lao động, 19.

Hồng Thủy - Vatican News



HIỂU ĐÚNG NĂNG QUYỀN CHỨNG HÔN VÀ SỬ DỤNG QUYỀN ỦY (TT)

2. Năng quyền do ủy nhiệm

Năng quyền chứng hôn có thể ủy nhiệm và phải theo những nguyên tắc được quy định về việc ủy quyền trong quyền hành pháp (đ.132).

a- Ủy quyền tổng quát

Bản Quyền địa phương và cha sở có thể ủy quyền chứng hôn tổng quát (ủy chung) cho các tư tế hoặc phó tế, để chứng hôn trong giới hạn địa hạt của mình và phải ủy bằng văn bản để được hữu hiệu (đ.1111).

Ví dụ, cha sở có thể ủy năng quyền chứng hôn tổng quát cho cha phó trong phạm vi địa hạt giáo xứ.

b- Ủy quyền riêng biệt

Bản Quyền địa phương và cha sở có thể ủy quyền chứng hôn riêng biệt cho các tư tế và phó tế, để chứng hôn trong giới hạn địa hạt của mình. Để ủy quyền này được hữu hiệu, đòi phải minh nhiên ban cho một người nhất định và chỉ có giá trị cho một đôi hôn nhân nhất định (đ. 1111§2).

Ví dụ, cha sở ủy cho cha phó chứng hôn cho đôi có tên là A - B vào ngày giờ T. Cha phó không thể chứng hôn hữu hiệu

nếu cha phó lại nhờ cha khác thay mình. Cha phó này cũng không tự do chứng hôn cho đôi khác có tên là B - C.

Nếu cha sở quy định rằng, mình và cha phó luân phiên nhau (theo tuần hay theo tháng...) để chứng hôn thì sự quy định này được hiểu là ủy quyền tổng quát, vì thiếu yếu tố "minh nhiên ban cho một người nhất định và chỉ có giá trị cho một đôi hôn nhân nhất định". Do đó, phải ủy bằng văn bản để hữu hiệu.

c- Ủy quyền vượt quá giới hạn địa hạt: vô hiệu

Sự ủy quyền, chiếu theo nguyên tắc luật, sẽ vô hiệu nếu người ủy vượt quá giới hạn mình. Vì vậy, sự ủy quyền sẽ vô hiệu, nếu cha sở ủy quyền cho linh mục hay phó tế cử hành hôn phối ngoài phạm vi địa hạt giáo xứ của mình.

Ví dụ: Các cha sở của đôi bạn ở Úc không thể ủy quyền cho một cha nào cử hành tại một nhà thờ ở Việt Nam, vì cha ở Úc không thể ủy quyền ra ngoài địa hạt của mình, ra đến một nhà thờ giáo xứ ở Việt Nam, cho dù trong hôn nhân đó có một giáo dân thuộc quyền mình (Úc). Chính cha sở của nhà thờ tại Việt Nam, nơi cử hành hôn phối, có đủ năng quyền chứng hôn tại nhà thờ giáo xứ mình. Ngài có đủ năng quyền để chứng hôn "thành sự" cho dù đôi bạn mới đến ở tạm một vài ngày. Để "hợp luật" thì đòi một trong đôi bạn phải đã cư ngụ ở giáo xứ đủ một tháng, nếu không đủ thì cần giấy phép của cha sở, hoặc Bản quyền bên Úc.

Ngoài ra, cũng lưu ý, sau khi đã hết chức vụ hay giáo vụ (là cha sở hay Bản Quyền), việc ủy nhiệm sẽ vô hiệu (đ.1111).

d- Chuyển ủy

Ủy quyền tổng quát có thể chuyển ủy từng trường hợp một. Ủy quyền riêng biệt không được chuyển ủy trừ khi vị ủy quyền minh nhiên ban phép (đ. 137§3).

Ví dụ: Cha phó được cha sở ủy quyền chứng hôn cho một đôi nhất định, tên là A - B, ngài không có quyền để chuyển ủy cho một cha khác chứng hôn, trừ khi cha sở trước đó đã ban phép cha phó được chuyển ủy một cách rõ ràng.

Lm. JB. Lê Ngọc Dũng

<http://giaoluatconggiao.com/bi-tich-hon-phoi/cam-nang-nang-quyen-chung-hon-jb-le-ngoc-dung-158.html>





ĐTC Phanxicô: Mục tử nhân lành là người hiền lành và dịu dàng

Chúa nhật thứ IV Phục Sinh, lễ Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành. Trong đại dịch, nhiều mục tử trên thế giới hiến mạng sống vì các tín hữu. Họ là các linh mục, các bác sĩ, y tá, các nhân viên y tế... đã hiến mạng sống vì người khác.

Sáng Chúa nhật thứ IV Phục Sinh 30/5/2020, Đức Thánh Cha dâng Thánh lễ kính Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành. Đây cũng là Thánh lễ thứ 50 truyền hình trực tiếp tại Nhà nguyện Thánh Marta từ khi có đại dịch, ngày 09/3/2020, một dấu hiệu gần gũi của Đức Thánh Cha đối với dân Chúa, những người không thể tham dự Thánh lễ trực tiếp.

Mẫu gương các mục tử bác sĩ và linh mục

Bắt đầu Thánh lễ, Đức Thánh Cha mời gọi: “Ba tuần sau lễ Phục Sinh vào Chúa nhật thứ IV Phục Sinh, Giáo hội cử hành lễ Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành. Tôi nghĩ đến nhiều mục tử trên thế giới hiến mạng sống vì các tín hữu. Chỉ riêng tại Ý, trong đại dịch này, tính đến ngày hôm nay có hơn 100 mục tử đã qua đời. Và tôi cũng nghĩ đến các mục tử khác là các nhân viên y tế và tất cả mọi người đang chăm sóc dân chúng. Cũng chỉ ở Ý thôi đã có 154 nhân viên y tế qua đời vì phục vụ dân chúng trong đại dịch. Ước gì mẫu gương của các vị mục tử bác sĩ và mục tử linh mục này giúp chúng ta chăm sóc dân thánh trung tín của Chúa”.

Trong bài giảng Thánh lễ, Đức Thánh Cha giải thích người mục tử phải có thái độ như thế nào đối với đàn chiên. Đó là noi gương Vị Mục Tử Nhân Lành duy nhất là Chúa Giêsu.

Mục tử giả chỉ lo sự nghiệp

Đức Thánh Cha nhắc nhở cần phải chú ý vì “cũng có những người muốn lợi dụng đàn chiên, những người chăn chiên giả. Thực tế cuộc sống đã chỉ cho thấy điều này: có những người chỉ quan tâm đến việc tạo dựng sự nghiệp, chính trị hoặc tiền bạc. Đàn chiên nhận ra họ và tìm kiếm Chúa theo cách riêng của họ”.

Mục tử nhân lành

Đức Thánh Cha giải thích tiếp: “Mục tử nhân lành lắng nghe, dẫn dắt, chăm sóc chiên. Và đàn chiên biết cách phân biệt ai là mục tử và ai không phải là mục tử thực sự. Phong cách của người mục tử phải là phong cách của Chúa Giêsu, không có một mẫu gương nào khác ngoài chính Chúa Giêsu”.

Dấu hiệu nhận biết mục tử nhân lành

Đức Thánh Cha chỉ ra cách để nhận ra ai là mục tử nhân lành: “Một trong những dấu hiệu để nhận ra mục tử nhân lành đó là sự hiền lành. Ai không hiền lành thì có một điều gì đó còn ẩn giấu. Người mục tử nhân lành còn là người dịu dàng. Sự dịu dàng thể hiện trong việc gần gũi, chăm sóc từng con nhen như thể đó là con chiên duy nhất. Và sau một ngày

làm việc mệt mỏi, người chăn chiên trở về nhà và phát hiện có một con bị lạc mất, ông liền ra đi tìm nó và vác nó trên vai đưa về nhà. Đây chính là Chúa Giêsu, Đấng luôn đồng hành với tất cả chúng ta trong suốt cuộc đời”.

Đức Thánh Cha kết thúc bài giảng với những lời khích lệ: “Chúa nhật thứ IV là một Chúa nhật đẹp, là một Chúa nhật của bình an, dịu dàng, hiền lành; bởi vì Mục Tử của chúng ta chăm sóc chúng ta. Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì”.

Ngọc Yến - Vatican News



“Phần đẹp nhất trong đời một người tốt là những hành động tử tế và yêu thương nhỏ bé, vô danh, không được nhớ đến.

VATICAN NEWS



SỐNG THEO Ý CHÚA

Từ Cựu Ước, lòng tin dẫn Apraham đến đức Vâng Lời tuyệt đối. Môi-sê cũng Vâng Lời làm thủ lĩnh, dẫn dắt dân Is-ra-el, trong khi ngay từ đầu đã thấy việc Chúa phán với Ông quá sức nên thoái thác: "Tôi là ai để đi gặp Pharaô? và đem con cái Israel ra khỏi Ai-cập?" (Xh 3, 11). Các Tổ phụ thực thi Lời chỉ dạy của Thiên Chúa trong hoàn toàn tin tưởng, như "Áp-ra-ham ra đi mà không biết mình đi đâu".

Đến Đức Giê-su, là Con Thiên Chúa. Ngài đâu lý gì phải nhập lấy xác phàm, song vì yêu và Vâng Lời Chúa Cha đã nên đồng hình dạng với thân phận phàm nhân chỉ trừ tội lỗi. Để rồi, ơn cứu độ được phát sinh từ nguồn mạch tình yêu ấy và muôn dân được hưởng vinh phúc vĩnh cửu.

Mẹ Maria, là người trần. Mẹ được Thiên Chúa tuyển chọn là nơi đầu tiên Ngôi Hai Thiên Chúa ngự đến thế gian. Tuy nhiên, Thiên Chúa không "buộc" Mẹ nhận thiên chức ấy, bởi Ngài biết rõ con đường đau khổ Mẹ phải trải qua khi nên Mẹ Đấng Cứu Chuộc. Dù lúc ấy, Mẹ ngỡ ngàng chưa hiểu hết được ý Chúa nhiệm mầu, nhưng Mẹ sẵn sàng "XIN VÂNG", để rồi "Thiên Chúa làm người và ngự giữa chúng ta".

Khởi đi từ Kinh Thánh và Tin Mừng để chúng ta thấy rõ nét về ĐỨC VÂNG PHỤC trong đức tin. Có những điều không hiểu, không thể suy đoán theo tư duy con người, nhưng Vâng Phục trong tâm tình phó thác trọn vẹn, cậy trông vào ơn Chúa - thì luôn mang lại kết quả tốt đẹp.

Tín hữu ngày xưa sống đạo bình dân, Cha xứ giảng, dạy thì nghe. Bỏn ấu soạn sao, đọc và giữ luật y vậy. Qua các thời kỳ bách hại, biết bao vị anh hùng Hội thánh tử đạo đầu cần một lập luận hay dè bủ, xét nét về các đấng bậc. Các Ngài nên thánh trong lòng Giáo hội với trái tim sốt mến của mình. Ngày nay, Chúa ban cho con người thêm trí tuệ, lẽ ra phải dùng để hiểu và ngợi khen, vinh danh Chúa, thì lại buông thả, muốn vượt ra khỏi giới hạn phạm người. Muốn đòi "công bằng", buộc các Đấng thừa hành Giáo hội đáp ứng thắc mắc thiếu hiểu biết đến độ vô lý của giáo dân.

Thiên Chúa có nhiều cách cứu độ, nhưng Ngài đã nêu gương Vâng Phục đấy thôi. Đức Maria khi đã Xin Vâng là bước vào hành trình mang lấy những đau thương trong tước hiệu Mẹ sầu Bi. Thế mà Mẹ có ai oán, nghi ngờ Thiên Chúa đâu. Trong gia đình, chẳng đứa trẻ nào không nghe lời dạy bảo của cha mẹ, người giám hộ mà nên thân. Chẳng đứa trẻ nào ngông cuồng, phản trắc mà thành người công chính. Trật tự Giáo hội cũng vậy. Thử giả định, một Dòng Tu, một Giáo Phận, Giáo xứ, hay gia đình mà con cái, thành viên bất tuân thì không thể tồn tại theo ý Chúa được.

Vâng Phục khó lắm - là phải chịu đi ngược với sở thích, ý riêng, là hoàn toàn chấp nhận Chúa hướng dẫn trong con đường đau khổ, nhưng may thay đã có Thánh Phaolô dẫn chứng kinh nghiệm của Ngài: “Khi đem thân làm nô lệ để vâng phục ai thì anh em là nô lệ của người mà anh em vâng phục: làm nô lệ tội lỗi thì sẽ phải chết; làm nô lệ phục vụ Thiên Chúa thì sẽ được nên công chính” (Rm 6:16). Nếu chỉ nghĩ chết là hết thì đơn giản lắm, chỉ khi muốn dự phần vào Bàn Tiệc Nước Trời vĩnh cửu thì buộc phải điều chỉnh bản thân sống **VÂNG PHỤC** theo thánh ý của Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời mình.

Dòng Kitô Vua



GIA TRỊ CỦA SỰ QUÊN MÌNH

Mỗi con người được đặt để trong trần gian là do hồng ân nhiệm mầu của Thiên Chúa. Giáo huấn của Chúa luôn soi dẫn con người theo Thánh ý của Ngài. Bỏn phận của người con cái Chúa là luôn đi trong đường lối của Chúa. Lời Chúa vang vọng đến con người “tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì luật Mô-sê và các ngôn sứ là thế đó” (Mt 7,12). Suy nghĩ cho cùng đó cũng là một nguyên tắc rất hữu ích cho tất cả con người.

Ai trong thế giới loài người lại muốn người khác đối xử tệ hay không tốt với mình bao giờ? Vậy thì Lời Chúa dạy quá tuyệt vời cho mọi thời đại và cho mọi người trong Giáo hội cũng như Xã hội. Không chỉ muốn trong suy nghĩ mà còn thể hiện trong cả hành động. Và điều đó phải trở nên nguyên tắc cho con người. Mà đã là nguyên tắc thì không thể đi ngược lại được. Nhưng trong muôn vàn nguyên tắc thì nguyên tắc công ích rất có giá trị.

Công ích chính là thiện ích chung về vật chất cũng như về tinh thần dành cho mọi người; nghĩa là công ích nhắm đến lợi ích của một xã hội, một tập thể, một cộng đoàn, nó vượt xa hơn nhu cầu của bản thân. Đặc biệt đối với cộng đoàn tu trì muốn tiếp tục phục vụ con người thì phải lấy công ích – tức là lấy lợi ích của hết mọi người và của con người toàn diện – làm mục tiêu tiên quyết của mình.

Con người không thể tìm được sự phát triển mỹ mãn chỉ nơi bản thân mình, nếu bỏ qua sự kiện con người hiện hữu với người khác và cho người khác. Tuy nhiên, muốn đạt được ý nghĩa trọn vẹn nhất, công ích phải phát xuất từ chính phẩm giá, sự thống nhất và bình đẳng của hết mọi người. Cũng thế, trong đời sống cộng đồng tu trì, mỗi người sống hưởng đến ích chung nhằm để xây dựng cộng đồng, nhưng không vì lý do đó mà lại bỏ qua hay coi nhẹ lợi ích của mỗi cá nhân. Vì dù lợi ích cho cộng đồng thì cũng là để nhằm xây dựng cho mỗi cá nhân, phát triển từng nhân vị và nhắm đến cùng đích tối hậu là Thiên Chúa. Nếu như chỉ nhắm đến và đặt mục tiêu cho công ích mà không quan tâm đến lợi ích của cá nhân thì rất có thể sẽ làm tổn thương phẩm giá của từng nhân vị. Và như thế, công ích không còn mang giá trị và ý nghĩa theo đúng mục đích của nó nữa.

Hình ảnh người Nữ Tu hiện diện trong Giáo Hội vẫn ngày ngày quên mình nghĩ đến người khác, trong bốn phận được giao như: Phục vụ nơi Họ đạo, nơi môi trường giáo dục hay nơi nào đó mà Bề Trên xếp đặt. Đã bao lần có người hỏi Tôi: Lương của Dì bao nhiêu? Và tôi hay trả lời lương của tôi là vô giá. Vì Thiên Chúa sẽ trả công bội hậu với đấng đã dần dần đã lác mà đổ vào vạt áo các con.

Thực tế của cuộc sống điều ích lợi cho tất cả mọi người luôn là lý tưởng để hướng tới, còn thực tại thì chưa hẳn được như thế vì cái tôi của mỗi người còn quá lớn, chủ nghĩa tự do lan tràn theo nghĩa chưa tích cực. Nên ngày ngày vẫn còn diễn ra bao hệ lụy đau thương. Biết bao người bé nhỏ vẫn chưa có

tiếng nói, chưa được sống đúng với phẩm giá của con người. Người nghèo cả về tinh thần lẫn vật chất vẫn còn nhiều.

Mong muốn “lợi ích chung” nghĩa là có khả năng nghĩ vượt hơn nhu cầu của bản thân. Chúng ta nên quan tâm đến điều tốt cho tất cả, ngay cả cho những ai mà người ta không muốn nhắc tới vì họ chẳng có tiếng nói cũng không có quyền thế. Tài nguyên trên trái đất là vì dành cho tất cả mọi người. Và mỗi người chỉ biết nghĩ cho mình, việc chung sống hóa thành cuộc chiến giữa người với người. Lợi ích chung không chỉ gồm lợi lộc vật chất bên ngoài, mà còn cả lợi ích tinh thần của con người cũng là một phần thuộc về mối bận tâm đối với công ích. Chúng ta không thể bỏ qua khía cạnh nào của con người.

Ước mong sao tất cả nhân loại đều có cùng hướng đi và cùng suy nghĩ là *“lấy ích lợi của người khác lên trên quyền lợi của bản thân”*. Có như vậy thì cuộc sống của tất cả nhân loại mới nhẹ nhàng và phát triển theo đúng đường lối mà Thiên Chúa muốn.

MTG Cái Nhum

MỘT CÁI NHÌN VỀ CÔNG ÍCH

THEO GIÁO HUẤN GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Ngày xưa ở Việt Nam, mỗi khi thấy người Tây xuất hiện thì ai cũng trầm trồ, quan sát, bàn xem họ có gì đẹp, lạ hơn người Việt mình...rồi tấm tắc khen họ. Mặc dù tiếng Tây chẳng rành nhưng người Việt cũng nhanh miệng, nói “Helo” cho vui người vui ta.

Ngày nay, sống trong một xã hội hiện đại. Người Việt thấy người Tây là chuyện rất bình thường, họ là đồng nghiệp, bạn bè, đối tác với mình ... có khi lại là anh chị em dâu, rể nhà mình không chừng. Vì thời đại mới, hiện đại, hội nhập mỗi con người, mỗi tổ chức xã hội, mỗi đất nước có nhiều cơ may để gặp gỡ nhau và càng có điều kiện để hợp tác với nhau vì ích chung giữa các quốc gia và dân tộc.

Công ích là lợi ích chung cũng vì thế mà được thực hiện có ý thức, được đặt lên hàng đầu, để những con người xa lạ nhờ đó mà trở nên gần gũi, hiểu biết và thương mến nhau. Người người xích lại gần nhau nhờ việc học tập ngôn ngữ bạn, học tập sử dụng công nghệ tin học hiện đại.... để hiểu, trao đổi, phục vụ, sống với nhau. Công ích theo dòng thời gian mà được mở rộng trên toàn cầu.

Học thuyết xã hội của Hội Thánh của Công Giáo đã thảo ra nguyên tắc công ích rằng: Mọi khía cạnh trong đời sống xã hội phải liên hệ đến công ích, nếu muốn đạt được ý nghĩa trọn vẹn nhất, công ích xuất phát từ chính phẩm giá, sự thống nhất và bình đẳng của hết mọi người (x. TLHTXHCG, 164).

Qua học thuyết này, Giáo Hội luôn mong muốn công ích tùy thuộc vào những điều kiện xã hội của mỗi giai đoạn lịch sử

mà giúp thăng tiến con người toàn diện, giúp cho con người được tự do phát triển về tri thức và tôn giáo của mình (x. Youcat, 327). Đồng thời, Giáo hội cũng mong muốn cá nhân, gia đình là những đơn vị nhỏ nhất của xã hội tham gia tích cực vào xã hội vì ích chung, và mong muốn bản thân họ cùng những người nghèo được quan tâm chăm sóc, nâng đỡ về vật chất và tinh thần.

Liên hệ thực tế, đất nước Việt Nam là của mọi người Việt Nam, mọi tôn giáo có mặt ở Việt Nam, mọi tầng lớp dân chúng, mọi sắc tộc ở Việt Nam, mọi giới, từ các em thiếu niên nhi đồng, đến tập thể giới trẻ, các người trưởng thành, người cao niên, và cả các cụ già. Không ai trong chúng ta được phép đứng bên lề xã hội. Chúng ta hiện hữu với nhau, vui buồn có nhau, sống và lệ thuộc vào nhau. Là linh mục, tu sĩ hay giáo dân chúng ta cũng là công dân của đất nước chúng ta phải là người linh mục, tu sĩ, giáo dân tốt và là một người công dân tốt có trách nhiệm thực thi công ích và có trách nhiệm đối với người khác.

Đại dịch covid 19 vừa qua là một bằng chứng thức tỉnh chúng ta và cả những ai đang ngủ quên trên quyền lực, địa vị, tiền tài, giàu sang, danh vọng... Rằng, một cơn dịch chớp nhoáng thôi có thể làm ta mất tất cả. Mất mạng, mất người thân, mất tiền, mất sức khỏe, mất việc... phải bệnh, phải chết, phải ở nhà, phải thất nghiệp, phải cách ly, phải giãn cách và biết bao nhiêu thứ “phải” khác ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta. Những “mất mát” chồng chất, những thứ “phải” nối tiếp làm chúng ta đau lòng và suy nghĩ nhiều. Trong những dòng suy nghĩ ấy, phải kể đến những thứ thật chóng qua, thật vô nghĩa, những thứ phải giữ gìn, phải bỏ, đồng thời cũng suy nghĩ đến những thứ “thật cần” cho mình cho người

lúc khó khăn, đặc biệt là lúc thập tử nhất sinh. Và rồi, ta cũng nhận ra rằng: cuộc sống này không chỉ có sòng phẳng, buôn bán, đổi chác nhưng có những thứ rất cần, trở vượt trên tất cả. Đó là, tình yêu thương của Chúa, tình người với nhau, tình bác ái, sự quan tâm sẻ chia đối với anh chị em đồng loại ... Những thứ đó làm ta rơi lệ, nhói tim vì không phải vì đau khổ nhưng vì ấm lòng, vì cảm nhận được hạnh phúc trong gian khó, khổ đau.

Không thể đếm lại hết những hành vi tốt, những việc làm công ích thể hiện tinh thần trách nhiệm với nhau mà Nhà nước và người dân Việt Nam đã làm trong suốt mùa dịch qua. Với nhiều hình thức khác nhau, tất cả cùng chung tay nỗ lực hỗ trợ. Từ những chuyến xe thực phẩm nghĩa tình, những đồng tiền nhỏ nhoi được góp nhặt với tình thương... Có người đóng góp bằng chính sức khỏe và chính sự an nguy của mình như các tình nguyện viên Công giáo, ngoài Công giáo, các y bác sĩ. Nhiều doanh nghiệp đã tự nguyện hiến đất, trung tâm thương mại, nhà xưởng để xây dựng bệnh viện dã chiến. Nhiều người, nhiều tổ chức, dòng tu đóng góp bằng sức người, sức của, bằng chính những sản phẩm của mình, từ xe cứu thương, thuốc men, đến thực phẩm, sữa, nước uống giải nhiệt... với tinh thần hết lòng vì tuyến đầu chống dịch, hết lòng vì sức khỏe cộng đồng. Những hành vi công ích đó nhằm đem lại chút hơi ấm cho người dân cả nước, thể hiện niềm tự hào của một quốc gia đoàn kết và yêu thương “Lá lành đùm lá rách”, “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”. Thật cảm động khi Đức Thánh Cha Phanxicô cũng kêu trong bài bình luận của Ngài về người Samari nhân hậu “chúng ta hãy cố vũ công ích và hãy để mình đi vào con đường cố vũ lợi ích chung!”

Công ích xã hội không phải là một mục tiêu tự thân; nó chỉ có giá trị khi có liên quan tới việc thực hiện các mục tiêu tối hậu của con người và ích lợi chung của toàn thể thụ tạo (x TLHTXHCG,170). Thiên Chúa là mục tiêu tối hậu của các loài thụ tạo do Người dựng nên. Và vì thế, công ích không chỉ là sự an vui đơn thuần nhưng siêu việt hơn là quy hướng về Chúa, Ngài là cùng đích, là tình yêu và là nguồn hạnh phúc vĩnh cửu của con người.

Cũng cần nói thêm là, sống trên trần gian này, ai cũng phải lo cho mình và người thân của mình có được đời sống ấm no cho phù hợp với nhân phẩm. Trong mục đích và giới hạn này, Chúa không dạy chúng ta phải nghèo đói, rách rưới và vô gia cư thì mới được chúc phúc và cứu độ. Nghĩa là Chúa không cấm chúng ta đi tìm tiền bạc cho những nhu cầu chính đáng của thân xác và giúp thực thi bác ái với những anh chị em kém may mắn hơn mình. Nhưng, là người có niềm tin vào Thiên Chúa, tin có sự sống mai sau trên Nước Trời, thì ta phải coi trọng phần rỗi của linh hồn mình hơn hết, dựa trên lời khuyên dạy của Chúa Giêsu đó là: **“hãy sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bén mảng, mối mọt cũng không đục phá.”** (Lc 12: 33). Nghĩa là tiền vàng hay trên hết mọi sự, ta phải tìm kiếm **“Nước Thiên Chúa, còn các thứ kia Người sẽ thêm cho.”** (Lc 12: 31)

Các thứ kia là cơm ăn, áo mặc, nhà cửa, xe cộ, bảo hiểm sức khỏe...là những thứ cần thiết cho đời sống con người bao lâu còn sống trên trần gian này. Và cầu xin Chúa ban cho những phương tiện sống cần thiết đó là điều chính đáng và đẹp lòng Chúa.

Tưởng nghĩ đến những chiếc cầu nối liền hai bờ sông cả. Những con đường cao tốc nối gần những miền đất xa xôi. Những tuyến bay dài nối những phương trời xa lạ. Những hợp đồng kinh tế nối kết đời sống các dân tộc. Những gặp gỡ nối kết con người. Những giao lưu văn hoá nối kết các truyền thống. Những đối thoại tôn giáo nối kết niềm tin. Từ những hình ảnh đó, Giáo Hội mong muốn mọi cố gắng hợp tác và nối kết của xã hội chúng ta đều nhắm đến mục đích giúp con người xích lại gần nhau, cùng chung tay chung sức với nhau, sống với tinh thần đầy trách nhiệm và yêu thương nhau (Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam về nguyên tắc công ích (x.TLHTXHCG, số 164 -170)).

MTG Cái Mơn





Trở thành linh mục của Chúa Giêsu Kitô có ý nghĩa gì?



Hy tế thánh (Ảnh: Shutterstock)

Không có lời giải thích nào của con người để lý giải cho thiên chức linh mục Công giáo.

Trở thành linh mục nghĩa là gì? Có dấu hiệu phân biệt nào để phân chia giữa những người là linh mục với những người không phải là linh mục hay không? Và vì ngày nay có quá ít người lựa chọn trở thành linh mục, nên cần có những thay đổi gì để làm cho ơn gọi này trở nên hấp dẫn hơn không? Giáo Hội có nên từ bỏ luật độc thân hay không? Có nên mời

gọi những người namđã kết hôn để trở thành linh mục hay không? Còn phụ nữ thì sao? Tại sao không cho một nửa nhân loại được tham dự vào thiên chức này?

Nếu có ai đó đang đếm, thì sẽ có bảy câu hỏi trong đoạn trên. Nhưng chỉ có câu đầu tiên thực sự quan trọng, câu trả lời cho câu hỏi này sẽ đem lại ý tưởng cho sáu câu hỏi còn lại. Vì vậy, trở thành linh mục nghĩa là gì?

Thật đơn giản, ý nghĩa của của việc trở thành linh mục nằm ở chính Bí tích Thánh Thể, vì nếu thiếu đi Bí tích Thánh Thể thì việc trở thành linh mục sẽ chẳng mang lại ý nghĩa gì. Bí tích Thánh Thể chính là Bánh Sự Sống, dùng để nuôi sống hàng triệu người nam, người nữ và trẻ em trên trái đất này. Bí tích này còn là sự hoàn tất lời Thiên Chúa hứa sẽ ở cùng chúng ta theo cách mật thiết và sinh nhiều lợi ích nhất cho đến tận cùng thời gian. Một lời hứa mà chỉ có linh mục đã được truyền chức mới có quyền thực hiện. Và do đó đảm bảo sự chắc chắn cho việc chúng ta rước lấy chính Mình và Máu, Linh hồn và Thần tính của Chúa Giêsu Kitô.

Những điều này chỉ xảy ra do mệnh lệnh của Thiên Chúa. Không có lời giải thích nào của con người để lý giải cho thiên chức linh mục Công giáo. Và, ngoài ra, Chúa Nhập Thể sẽ hạ mình xuống thế để đến giữa chúng ta như thế nào, nếu không phải bằng cách tự mình bẻ ra để trở thành lương thực cho chúng ta? Vì vậy, trừ khi có ai đó ở đó để dọn sẵn bữa ăn, thì không ai trong chúng ta có thể hưởng dùng được, mà chỉ còn lại là những tâm hồn thiếu đi nguồn thức ăn cần thiết nhất. Đó là điều mà chức linh mục mang lại cho chúng ta - sự hiện

diện thật sự của Đức Kitô trong thế giới. Vì được gắn liền với căn tính riêng của Đức Kitô nên linh mục được trao quyền để hành động trong cương vị của Đức Kitô (in persona Christi) vì ơn cứu độ cho thế giới.

Có hai điều diễn ra trong nghi thức truyền chức linh mục, cả hai đều cần thiết cho ý nghĩa và tính chân thật của việc trở thành linh mục, một Đức Kitô khác (alter Christus). Đầu tiên là sự dâng hiến (dedicatio), hay là sự chuyển đổi ý chí, theo đó một người tự do và hoàn toàn tách mình ra khỏi cuộc sống bình thường của những người nam khác để đoan nguyện phụng sự cách riêng cho Thiên Chúa toàn năng. Thánh Phaolô tông đồ ra lệnh rằng: “Anh em đừng có rập theo đời này, nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo.” (Rm 12,20)

Nếu ý muốn của Thiên Chúa để một người hoàn toàn hiến thân cho Đức Kitô, để phục vụ Giáo Hội mà vì họ Đức Kitô đã chịu chết trên thập giá, để người đó được nên xứng đáng với hy tế mà Thiên Chúa đang đòi hỏi nơi mình, thì trong chính hành động nhằm định hình cuộc đời mình cho Thiên Chúa, một sự dâng hiến (dedicatio) vừa lâu dài vừa sâu sắc như thế sẽ là điều cần thiết. Đó sẽ là một cử chỉ tự xóa mình đi, một cử chỉ không nằm ngoài những gì có thể tưởng tượng và không giống với bất kỳ ai khác. Thật vậy, chỉ có Đức Mẹ mới đạt đến một sự tự hủy (kenosis) đích thực. Như Bernanos đã khẳng định một cách đáng nhớ rằng Đức Mẹ là Đấng “trẻ hơn tội lỗi” [vì tội lỗi làm con người cằn cỗi và già đi, nhưng Đức Mẹ là Đấng đầy ơn sủng và chẳng vướn vết như tội lỗi].

Đối với một cử lễ như thế, một người tha thiết muốn hiến mình, một người khao khát sự tự do và tinh tuyền giống như sự dâng mình trọn hảo nơi chính Đức Mẹ, thì Thiên Chúa sẽ không từ chối. Và ở đây chúng ta đi vào trọng tâm của ý nghĩa và tính chân thật của việc truyền chức - cụ thể là chính sự thánh hiến (consecratio), điều thứ hai trong hai điều diễn ra trong việc truyền chức linh mục. Điều này được hoàn thành, không phải do ý định của con người, mà theo ngôn ngữ của Công đồng Vaticanô II là “bởi chính Thiên Chúa qua thừa tác vụ giám mục khi đặt tay trên ứng viên để hướng đến đời sống và sứ vụ linh mục” (x. Sắc lệnh *Presbyterorum Ordinis*, số 5). Đây là sự đón nhận hoàn toàn của Thiên Chúa dành cho người tội lỗi của Người, được chính dương sự cảm nhận với lòng khao khát và niềm vui sâu xa nhất, được thể hiện qua việc Người vươn tay ra để xác nhận sự dâng hiến của dương sự. Và ngay sau đó, Người chứng nhận bằng một cử chỉ thánh hiến long trọng.

Do kết quả của hành động kép này, con người được ban tặng một hữu thể hoàn toàn mới, một hữu thể đi đến tận cùng bản thể của mình, biến người đó thành một con người thánh thiêng (*persona sacra*), do đó, được trao quyền để trợ giúp Đức Kitô trong việc thánh hoá thế giới mà Người đã đến để cứu chuộc.

Nếu việc cử hành các Mầu nhiệm thánh - cụ thể là Thánh lễ - không chỉ tạo thành “tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Giáo Hội”, mà còn là “nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo Hội” (x. Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 10), thì đơn giản là cần phải có người làm cầu nối. Làm thế nào

để trần gian và thiên đàng có thể được liên kết với nhau nếu không qua trung gian của linh mục? Các Mầu nhiệm thánh sẽ không diễn ra, trừ khi chính Đức Kitô đã tự đồng hoá mình theo cách thức rõ ràng và không thể phân ly như thế với người linh mục của Người.

Theo lời thánh Tôma Aquinô thì có hai lý do cho điều này. Thứ nhất, vì Bí tích Thánh Thể là bí tích cao trọng nhất trong tất cả các bí tích, có thể so sánh qua tính chất nổi bật của Bí tích này với lương thực mà chúng ta cần dùng đến, nên Bí tích này nhất thiết phải có “giá trị cao cả đến mức không thể được thực hiện ngoại trừ do chính Đức Kitô”. Thứ hai, và theo sau đó, đây là bí tích duy nhất mà trong đó những lời của linh mục được thốt lên theo cách mà chính Đức Kitô đang nói lên những lời đó. Thánh Tôma nói rằng điều này thật rõ ràng đối với chúng ta, “bởi thực tế là khi cử hành bí tích này, linh mục không làm gì khác ngoài việc đọc lên những lời của chính Chúa Giêsu Kitô”. Một người cầm bánh trên tay nhưng vẫn nói rằng: “Đây là Mình Ta”, thì đó thực sự là chính Đức Kitô đang công bố những lời đó. Chính trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, người nói và hành động như thế là đang làm trong cương vị Chúa Kitô (in persona Christi).

Công đồng Vaticanô II đã tuyên bố trong một văn kiện quan trọng của mình rằng: “Các linh mục thực thi nhiệm vụ thánh thiêng của mình cách tuyệt hảo nhất trong phụng tự Thánh Thể.” (x. Hiến chế Lumen Gentium, số 28) Thật đúng là như vậy, tất cả chúng ta đều được mời gọi để chuẩn bị lễ vật của mình mà dâng lên Thiên Chúa “những hy lễ không tỳ vết từ lòng đạo đức trên bàn thờ của tâm hồn,” như thánh Augustinô

thúc giục chúng ta thực hiện. Đó là lý do tại sao mỗi Kitô hữu lại “mang theo lễ tế bên trong con người mình và chính mình đốt lên ngọn lửa cho lễ tế đó”. Nhưng hy lễ của linh mục thì khác. Vào thời điểm then chốt của Thánh lễ, những gì linh mục làm chỉ có thể được thực hiện bởi quyền năng của Đức Kitô. Linh mục có thể cầu nguyện trong cương vị toàn thể (in persona omium), nhưng khi thánh hiến thì luôn luôn ở trong cương vị Chúa Kitô (in persona Christi).

Được nắm giữ Chúa Kitô trong tay, được nói và hành động như thể chính mình là Đức Kitô, thì nơi trần thế này còn vinh quang nào lớn hơn thế? Không có gì có thể sánh được với sức hấp dẫn của thánh chức linh mục. Và vì lý do đó, sẽ chẳng bao giờ thiếu đi linh mục. Thiên Chúa sẽ an bài tất cả.

Tác giả: Regis Martin

Chuyển ngữ: Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyên

National Catholic Register/giaophanvinhlong.net



BÍ KÍP NÊN THÁNH

1. Hãy để mọi người xem bạn như kẻ ngu ngốc, để Thiên Chúa coi bạn là người khôn ngoan.
2. Hãy thấy trước những gì chúng ta sẽ phải làm, và lượng giá những gì chúng ta đã làm, đó là những quy tắc đáng tin cậy nhất để hành động cách đúng đắn.
3. Nếu bạn hứa hẹn bất cứ điều gì cho ngày mai, hãy làm ngay trong hôm nay thì tốt hơn là trì hoãn nó.
4. Đừng bao giờ cho phép lòng biếng chiếm ngự lòng bạn, vì nó là nguồn gốc mọi sự xấu xa.
5. Đặc tính của Thiên Chúa và mọi thiên thần tốt lành là thói niềm vui thiêng liêng đích thực vào linh hồn.
6. Khi một việc nào đó được bàn thảo và quyết định, đừng hành động cho tới khi bạn được ngủ ngon giấc về nó.
7. Đừng thân thiết hoặc ngoan ngoãn nghe theo tất cả mọi người, nhưng hãy xin Chúa Thánh Thần chỉ dẫn xem Ngài thúc đẩy bạn đến với ai hơn cả.
8. Nếu bạn thiếu nhân đức cần trọng, hãy bù vào bằng nhân đức vâng phục: vì khi vâng phục, bạn sẽ được an toàn.
9. Con người bên trong có trật tự, thì trật tự ấy chảy tràn ra bên ngoài.
10. Một tâm hồn mong ước tiến tới trên đường thiêng liêng, phải đi ngược chiều với sự dẫn dắt của ma quỷ.

11. Để chống lại các mưu chước thâm độc hằng ngày của ma quỷ, cần trung thành giữ việc xét mình vào các giờ ấn định: nhìn kỹ vào nội tâm mình, để xem xét mỗi lời nói, việc làm và tư tưởng của mình trước mặt Thiên Chúa

12. Ai nhớ đến sự hiện diện của Thiên Chúa thì bớt nghĩ đến các tư tưởng khác, nhất là các tư tưởng xấu xa... Sự hiện diện của Thiên Chúa là phương thuốc chống lại tội lỗi bằng hai cách. Thứ nhất, vì Chúa nhìn thấy chúng ta, và thứ hai, chúng ta nhìn thấy Chúa.

13. Với một người có Thiên Chúa ở với mình, thì chẳng điều gì làm xáo trộn có thể xảy đến; vì Thiên Chúa không bao giờ mất được, trừ khi chúng ta muốn đánh mất Người; và mọi phiền muộn chỉ nổi lên khi chúng ta đánh mất, hoặc sợ để mất đi một điều tốt lành.

Trích trong 'Bí Kíp Nền Thánh'





Những lời của ĐTC Phanxicô dành cho hôn nhân và gia đình “Xã hội sẽ trở nên lạnh lẽo và không thể chịu đựng được nếu không đón nhận các gia đình.”

Đức Thánh Cha Phanxicô đã khởi động Cuộc gặp gỡ Gia đình Thế giới lần thứ 10 vào tối ngày 22/6/2022 bằng cách đáp lại những lời chứng của các cặp vợ chồng và gia đình, vốn cho thấy nhiều cuộc đấu tranh xảy ra trong cuộc sống - từ khủng hoảng trong các mối quan hệ đến bệnh tật và cái chết của những người thân yêu.

Bài diễn văn của Đức Thánh Cha đáp lại từng lời chứng một. Dưới đây chúng tôi xin đưa ra những đoạn trích đem lại sự khích lệ và cái nhìn sâu sắc khi chúng ta đối mặt với cuộc sống gia đình của chính mình:

Tiến về phía trước

Hãy bắt đầu từ nơi bạn đang ở, và từ đó, hãy cố gắng bước đi cùng nhau: cùng nhau như những cặp vợ chồng, cùng nhau trong gia đình của bạn, cùng với những gia đình khác, cùng với Giáo hội.

Hãy tiến lên một bước, dù nhỏ bé

Đừng bao giờ quên rằng sự gần gũi là “phong cách” của Thiên Chúa, sự gần gũi và tình yêu dịu dàng.

Chúng ta có thể có những ước mơ đáng yêu nhất, những lý tưởng cao cả nhất, nhưng cuối cùng, chúng ta cũng khám phá ra - và đây là sự khôn ngoan - những giới hạn của chính chúng ta, mà chúng ta không thể tự mình vượt qua được, nhưng chỉ có thể vượt qua bằng cách mở lòng ra với Cha, với tình yêu và ân sủng của Ngài.

Món quà

Hôn nhân là một món quà kỳ diệu, chứa đựng sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa: mạnh mẽ, bền bỉ, chung thủy, sẵn sàng làm lại từ đầu sau mọi thất bại hay phút yếu lòng.

Trong hôn nhân, Chúa Kitô tự hiến trao chính mình cho bạn, để bạn có thể tìm thấy sức mạnh để hiến trao bản thân mình cho nhau. Vì vậy, hãy ghi nhớ: cuộc sống gia đình không phải là “nhiệm vụ bất khả thi”!

Gia đình không phải là một lý tưởng cao cả không thể đạt được trong thực tế. Thiên Chúa long trọng hứa hẹn sự hiện diện của Ngài trong hôn nhân và gia đình của bạn, không chỉ vào ngày cưới của bạn, nhưng trong suốt phần đời còn lại của bạn.

Khi khó khăn

Cuộc hôn nhân nào cũng có những lúc khủng hoảng. Chúng ta cần nói ra điều này, không cần phải giấu giếm và thực hiện các bước đi để vượt qua những khủng hoảng đó.

Sự tha thứ chữa lành mọi vết thương. Tha thứ là một món quà tuôn trào từ ân sủng mà Chúa Kitô tuôn đổ xuống trên các cặp

vợ chồng và toàn thể gia đình bất cứ khi nào chúng ta để Ngài hành động, bất cứ khi nào chúng ta hướng về Ngài. Điều quan trọng đối với tất cả chúng ta là không nên tiếp tục chìm đắm trong điều tồi tệ nhất, mà là làm cho điều tốt nhất, cho lòng tốt tuyệt vời mà mọi người, nam cũng như nữ có thể có, trở nên tối đa, và bắt đầu lại từ đó.

Đón nhận và nồng nhiệt

Đón nhận là một “đặc sủng” đích thực của các gia đình, và đặc biệt là các gia đình đông con! Chúng ta có thể nghĩ rằng, trong một gia đình đông con, việc đón nhận thêm những đứa con khác sẽ khó khăn hơn; Tuy nhiên, không phải như vậy, bởi vì các gia đình có nhiều con cái được “đào tạo” để nhường chỗ cho những người con khác. Các gia đình đó luôn có chỗ cho những người con khác. Cuối cùng, đây là tất cả những gì về gia đình. Trong gia đình, chúng ta trải nghiệm cảm giác được đón nhận. Vợ và chồng là những người đầu tiên “đón nhận” và chấp nhận nhau, như họ đã nói trong ngày kết hôn: “Anh nhận em làm vợ...Em nhận anh làm chồng...” Sau này, khi đưa một đứa trẻ vào đời, họ sẽ đón nhận sự sống mới đó. Trong những hoàn cảnh lạnh lùng và không ai biết đến, những người yếu kém thường bị từ chối, thì trong các gia đình, việc đón nhận những người yếu kém là điều đương nhiên: nhận trẻ em khuyết tật, những người già cần chăm sóc, những người trong gia đình đang gặp khó khăn vì không còn ai khác... Điều này đem lại hy vọng. Gia đình là nơi đón nhận, và thật tồi tệ nếu gia đình biến mất! Xã hội sẽ trở nên lạnh lẽo và không thể chịu đựng nổi nếu không đón nhận các gia

đình. Sự đón nhận và các gia đình quảng đại mang lại “sự ấm áp” cho xã hội.

Cho thế giới

Sống trong gia đình cùng những người khác với mình, chúng ta học được cách trở thành anh chị em. Chúng ta học được cách vượt qua sự chia rẽ, thành kiến ##và sự hẹp hòi, và cùng nhau xây dựng một điều gì đó vĩ đại, một điều gì đó đẹp đẽ, trên cơ sở những điểm chung của chúng ta.

Mỗi gia đình của anh chị em có một sứ mệnh phải thực hiện trong thế giới của chúng ta, một lời chứng cần đưa ra. ... Lời Chúa muốn nói gì qua cuộc đời của chúng ta với tất cả những người chúng ta gặp gỡ? Hôm nay Chúa đang hỏi gia đình chúng ta, gia đình của tôi có “bước tiến” nào về phía trước?

Tác giả: Kathleen N. Hattrup (23/06/22)

Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung

Bài Huấn dụ của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Buổi Triều Yết dành cho Các Giáo lý viên tham dự Đại Hội Quốc Tế về việc dạy Giáo Lý (Vatican, ngày 27-09-2013)

Chủ Đề: Giáo lý viên, chứng nhân của Đức Tin

Các Giáo lý viên thân mến,

Chúc Anh chị em một buổi chiều tốt đẹp!

Cha vui mừng vì trong Năm Đức Tin có việc tổ chức cuộc gặp gỡ này cho Anh chị em: Việc dạy Giáo lý là một cột trụ cho việc giáo dục Đức Tin, và người ta cần có các Giáo lý viên tốt! Xin cảm ơn Anh chị em vì công tác phục vụ này cho Giáo Hội và trong Giáo Hội. Cho dù nhiều lần công việc này xem ra có vẻ khó khăn, người ta làm việc thật nhiều, người ta dấn thân thật nhiều, nhưng không nhìn thấy các kết quả mong muốn; giáo dục Đức Tin thật là đẹp! Và có lẽ là di sản tốt nhất mà chúng ta có thể trao ban: Đức Tin! Giáo dục trong Đức Tin, để Đức Tin lớn lên. Giúp trẻ em, thanh thiếu niên, các người trẻ, người trưởng thành, biết và luôn yêu mến Chúa Kitô hơn nữa, là một trong những chuyến mạo hiểm giáo dục đẹp nhất, vì người ta xây dựng Giáo Hội! “Là” Giáo lý viên! Không làm việc với tư cách là Giáo lý viên: điều này không giúp ích gì cả! Tôi làm việc theo tư cách là Giáo lý viên, bởi vì tôi thích dạy . . . Nhưng nếu Bạn không “là” Giáo lý viên, thì điều này không ích lợi gì! Bạn sẽ không trở nên phong phú, các Giáo lý viên Nam hay Nữ. Giáo lý viên là một ơn

gọi: “là Giáo lý viên“, đó là một ơn gọi, Các Con không làm việc với tư cách là Giáo lý viên. Các Con hãy chú ý cho kỹ, Cha không nói “làm” Giáo lý viên, nhưng “là Giáo lý viên“, bởi vì điều này bao gồm cuộc sống. Người ta hướng dẫn tới gặp gỡ Chúa Giêsu với lời nói và bằng cuộc sống, với chứng tá. Các Con hãy nhớ lại điều mà Đức Thánh Cha Benedictô XVI đã nói với chúng ta: “Giáo Hội không lớn lên qua việc tạo ra các người mới nhập đạo. Nhưng lớn lên qua sức hấp dẫn lôi kéo”. Và điều lôi kéo hấp dẫn là chứng tá. Và điều này không dễ đâu. Không dễ chút nào! Là Giáo lý viên có nghĩa là trao ban chứng từ Đức Tin; là sống hài hòa trong đời sống riêng của mình. Và điều này không dễ dàng. Không dễ đâu! Chúng ta trợ giúp nhau, chúng ta hướng dẫn nhau tới gặp gỡ Chúa Giêsu qua lời nói và cuộc sống, với chứng tá. Cha thích nhắc lại điều mà Thánh Phanxicô thành Assisi nói với các Thầy Dòng của mình: “Anh em hãy luôn rao giảng Phúc Âm và, nếu cần thiết, bằng cả lời nói nữa”. Có lời nói . . . nhưng trước đó là chứng tá: Làm sao người ta nhìn ra trong đời sống của Anh chị em Phúc Âm, người ta có thể đọc được Phúc Âm. Và “là” Giáo lý viên đòi hỏi tình yêu, tình yêu Đức Kitô luôn mạnh mẽ hơn, tình yêu với Dân thánh của mình. Và tình yêu này không mua bán được trong các tiệm bán hàng, cũng không mua ở đây tại Roma. Tình yêu này đến từ Đức Kitô! Và đó là món quà của Đức Kitô! Đó là món quà của Đức Kitô! Và nếu đến từ phía Đức Kitô, thì chúng ta phải bắt đầu lại từ Đức Kitô, cả từ tình yêu Ngài ban cho chúng ta. Điều này có nghĩa gì việc khởi đầu lại từ Đức Kitô đối với một Giáo lý viên, cho Các Con, và cả cho Cha nữa, bởi vì

Cha cũng là một Giáo lý viên, phải không? Điều này có nghĩa gì?

Sau đây Cha sẽ nói về 3 điểm: một, hai và ba, như các Cha Dòng Tên thường làm . . . một, hai và ba!

1. Yếu tố thứ nhất: Tái lên đường từ Đức Kitô có nghĩa là có sự thân tình với Chúa Giêsu.

Chúa Giêsu nhấn nhủ điều đó với sự nhấn mạnh cho các môn đệ trong Bữa Tối Sau hết, khi Ngài bắt đầu sống ơn huệ cao cả nhất của tình yêu, qua hy tế trên Thập Giá. Chúa Giêsu dùng hình ảnh cây nho và cành nho, và nói: Các Con hãy ở lại trong tình yêu của Ta, hãy ở lại gắn bó với Ta, như cành gắn bó với cây nho. Nếu chúng ta hiệp nhất với Ngài, chúng ta có thể mang lại hoa quả, và điều này là sự thân tình với Đức Kitô. Hãy ở lại trong Chúa Giêsu! Đó là việc ở lại, gắn bó với Ngài, ở lại bên trong Ngài, cùng Ngài, khi nói với Ngài: ở lại trong Chúa Giêsu.

Việc thứ nhất, với một môn đệ, là ở với Thầy của mình, lắng nghe Ngài, học với Ngài. Và điều này vẫn luôn có giá trị, là hành trình kéo dài suốt cả cuộc đời. Tôi nhớ lại, bao nhiêu lần trong giáo phận này, hay trong giáo phận khác mà tôi đã giúp, là nhìn thấy sau các giờ lớp tại chủng viện tổ chức cho Giáo lý viên, các Giáo lý viên đi ra và nói: "Tôi có chứng chỉ của Giáo lý viên rồi!". Điều đó không giúp ích gì, bạn không có gì, bạn mới chỉ đi qua một con đường nhỏ! Ai sẽ giúp bạn?

Điều này có giá trị luôn! Không phải là một tước hiệu, nhưng là một thái độ: ở lại với Ngài; và trong tất cả cuộc đời! Đó là ở lại trước mặt Thiên Chúa, để cho mình được hướng dẫn bởi Ngài. Cha hỏi Các Con: Làm sao ở trước mặt Chúa? Khi bạn đến với Chúa, hãy nhìn lên Nhà Tạm, Các Con làm điều gì? Không nói gì ... Nhưng Cha nói điều đó, Cha nói, Cha suy nghĩ, Cha suy niệm, Cha lắng nghe ... Tốt lắm! Nhưng có đó để cho mình được Chúa nhìn. Hãy để cho Chúa nhìn Các Con. Ngài nhìn chúng ta và điều này là một cách thế cầu nguyện. Nhưng làm sao được? Hãy nhìn lên Nhà Tạm và hãy để Ngài nhìn bạn . . . thật là đơn sơ! Và điều này quan trọng hơn là tước hiệu là Giáo lý viên: đó là một phần của việc “là” Giáo lý viên. Điều này làm nóng con tim, làm nóng lên ngọn lửa của tình bạn với Đức Kitô, làm cho con cảm thấy rằng Ngài thực sự đang nhìn con, Ngài gần con và yêu thương con nhiều. Trong một trong các lối ra mà Cha đã làm, ở đây tại Roma, trong một Thánh Lễ. Một ông đã đến, còn tương đối trẻ, và đã nói với Cha: “Thưa Cha, rất vui được biết Cha, nhưng tôi không tin gì cả! Tôi không có ơn Đức Tin!”. Ông ta biết rằng đó là một ơn. “Tôi không có ơn Đức Tin! Cha nói gì với tôi?”. “Ông đừng chán nản. Ngài yêu thương Ông lắm. Ông hãy để cho Ngài nhìn Ông! Không gì hơn nữa”. Và Cha nói điều này với Các Con: Các Con hãy để cho Chúa nhìn Các Con! Cha biết rằng với chúng con điều này không phải là đơn giản: nhất là với những ai đã cưới nhau và có con cái, khó để tìm được một thời gian dài để sống trong thinh lặng. Nhưng cảm ơn Thiên Chúa, không cần là tất cả phải làm cùng một cách như nhau; trong Giáo Hội có sự khác biệt về

ơn gọi và sự khác biệt về hình thức siêu nhiên; điều quan trọng là tìm ra được cách thích hợp để ở với Chúa; và điều này người ta có thể làm được, có thể thực hiện được trong mọi bậc sống. Trong lúc này, mỗi người có thể hỏi mình: làm sao tôi sống việc “ở” với Chúa Giêsu? Đây là một câu hỏi Cha gọi ra cho Các Con: “Làm sao tôi sống việc “ở lại” với Chúa Giêsu, việc “ở trong” Chúa Giêsu?”. Tôi có những giờ phút trong đó tôi ở lại trước nhan thánh Ngài, trong thinh lặng, tôi để cho Ngài hướng dẫn tôi? Tôi để cho ngọn lửa của Ngài nóng lên trong con tim của tôi? Nếu trong con tim của tôi không có sức nóng của Thiên Chúa? Không có sức nóng của Thiên Chúa, sức nóng của tình yêu của Ngài, của sự dịu hiền của Ngài, như chúng ta có thể, chúng ta là những kẻ tội lỗi khốn cùng, để hun nóng lại con tim của người khác không? Các Con hãy nghĩ tới điều này!

2. Yếu tố thứ hai: Tái lên đường từ Đức Kitô có nghĩa là bắt chước Ngài trong việc ra khỏi mình và đi gặp gỡ người khác.

Điều này là một kinh nghiệm thật đẹp, và hơi có vẻ mâu thuẫn. Vì sao thế? Bởi vì ai đặt Đức Kitô vào trung tâm của đời sống của mình, thì phải ly tâm ra ngoài! Nếu bạn càng hiệp nhất với Chúa Giêsu và Ngài càng trở nên trung tâm của đời sống của bạn, thì Ngài càng Ngài càng làm cho bạn ra khỏi chính mình, bạn càng ly tâm ra khỏi mình và Bạn mở Bạn ra cho người khác. Đây là sức năng động đích thực của tình yêu, đây là sức chuyển động của chính Thiên Chúa! Thiên Chúa là trung tâm, nhưng Ngài luôn là ơn huệ trao ban

chính mình, là mối liên hệ, là sức sống truyền đạt... Như thế chúng ta cũng trở nên chính chúng ta ở lại hiệp nhất với Đức Kitô, Ngài làm cho chúng ta đi vào trong sức năng động của tình yêu này. Ở đâu có sự sống thực trong Đức Kitô, thì có việc mở ra cho người khác, có việc đi ra của chính mình để đi gặp gỡ người khác nhân danh Đức Kitô. Và điều này là công việc của Giáo lý viên: liên tục ra khỏi mình vì tình yêu, để làm chứng cho Chúa Giêsu và nói về Chúa Giêsu, rao giảng Chúa Giêsu. Đó là điều quan trọng bởi vì Chúa làm điều đó: đó chính là Chúa thúc đẩy chúng ta đi ra. Con tim của Giáo lý viên luôn sống sự chuyển động này của “làm – không làm”: hiệp nhất với Chúa Giêsu – gặp gỡ với người khác. Đó là 2 điều: tôi hiệp nhất với Chúa Giêsu và tôi đi ra để gặp gỡ người khác. Nếu thiếu một trong hai sự chuyển động này thì không còn hoạt động nữa, không thể sống được nữa. Đón nhận trong ơn huệ việc rao giảng, và đến lượt mình cống hiến đi như là ơn huệ. Lời nói nhỏ này: ơn huệ. Giáo lý viên ý thức là đã nhận được ơn huệ, ơn huệ của Đức Tin và trao ban nó như ơn huệ cho người khác. Điều này thật đẹp. Và người ta không thi hành cho mình phần trăm nào! Tất cả điều đó mà Giáo lý viên lãnh nhận họ lãnh nhận, thì họ cho đi! Điều này không phải là việc buôn bán! Không phải là buôn bán! Mà là ơn huệ nguyên tuyền: ơn huệ nhận được và ơn huệ chuyển trao. Giáo lý viên là ở đó, trong cái vòng của ơn huệ. Như thế trong chính bản tính của việc rao giảng: là ơn huệ sinh ra sứ vụ, thúc đẩy luôn ra khỏi chính mình. Thánh Phaolô nói: “Tình yêu của Đức Kitô thúc đẩy chúng ta”, nhưng cái “thúc đẩy chúng ta” cũng có thể dịch là “chiếm hữu chúng

ta". Vì vậy, tình yêu lôi kéo bạn và sai bạn, đem bạn và trao ban bạn cho người khác. Trong cái căng thẳng này con tim Kitô hữu chuyển động, đặc biệt con tim của Giáo lý viên. Tất cả chúng ta hỏi mình: là như thế con tim của Giáo lý viên đập: hiệp nhất với Chúa Giêsu và gặp gỡ với người khác? Với chuyển động này, người ta nuôi dưỡng trong tương quan với Ngài, nhưng có phải để mang Ngài đến cho người khác và không để giữ Ngài lại với mình phải không? Cha nói với Các Con một điều: Cha không hiểu làm sao một Giáo lý viên có thể ở lại cách vững chắc, mà không có chuyển động này. Cha không hiểu!

Dịch theo nguyên bản tiếng Ý do Phòng Báo Chí Tòa Thánh phổ biến ngày 29-09-2013. Linh mục Phanxicô Borgia Trần Văn Khả, ngày 29-09-2013.





YÊU MÌNH, MỘT KẾT CỤC BUỒN

Về khía cạnh tích cực, “yêu mình” là một trách nhiệm, là chuyện chính đáng. Đó là việc cố gắng lo cho mình có được một sức khỏe tốt, một vốn kiến thức đủ tầm để đi vào đời, một vóc dáng chinh chu để tự tin trong cuộc sống, nhất là có được một đời sống tâm linh đúng đắn... Nhưng những ai chỉ “yêu mình” và “yêu mình” cách thái quá và lệch lạc là tự làm khổ mình và có thể là tự đưa mình vào cõi chết. Chắc chắn, những ai tự “yêu mình” cách thái quá và lệch lạc sẽ có một kết cục rất đáng buồn cho cuộc đời và số phận của họ.

Thần thoại Hy Lạp có một câu chuyện rất hay và ý nghĩa: *Narcissus là một nam thần, từ nhỏ đã rất khôi ngô, tuấn tú khác thường... Anh được người đời khen ngợi hết lời, nên mắc vào thói kiêu căng. Tệ hại nhất là anh tự nhận thấy chẳng có ai xứng đáng với tài sắc của mình để kết thân hoặc để giao du.*

Một hôm Narcissus, có việc phải đi bộ băng qua một cánh rừng khá rộng vào ban trưa. Vì phải bước đi một đoạn đường khá xa dưới trời nắng nóng, nên Narcissus cảm thấy thấm mệt và khát nước. Khi đến được bìa rừng, chàng vội vàng

tìm đến một hồ nước để rửa mặt và uống nước. May mắn thay, chàng gặp một hồ nước trong xanh và tĩnh lặng như gương. Chàng liền cúi người xuống để tận hưởng nguồn nước ấy. Nhưng rồi, chàng bắt gặp cái bóng của mình in xuống mặt nước trong xanh và tĩnh lặng kia sao mà đẹp quá. Narcissus say mê mình và yêu mình quá sức. Chàng mê mẩn ngắm nhìn hình ảnh của mình trên mặt nước, quên cả đói khát. Và chàng cứ thế ngồi đó cho đến khi chết, chết trong sự cô đơn, lạnh lẽo và đói khát.

Narcissus đã phải nhận lấy kết quả quá buồn do sự kiêu căng và hợm hĩnh về vẻ đẹp của mình và việc tự yêu mình cách thái quá.

Cuộc sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi ta sống hòa hợp với mọi người, cùng nhau làm cho cuộc đời thêm tươi sáng, công bằng và bình an. Hãy tập sống quan tâm và chia sẻ với những người xung quanh bằng trái tim chân thành và vị tha.

Lm. PX. Lê Liêm



Khái Niệm Về Ơn Gọi

WHĐ (06.5.2022) – Tôi lớn lên trong một thế hệ được dạy rằng Thiên Chúa ban cho mỗi người một ơn gọi để sống. Trong tập quán tôn giáo thời đó, đặc biệt là trong tu đức, chúng tôi tin rằng mỗi người được đặt trên trái đất này với một kế hoạch thánh thiêng, và Chúa ban cho mỗi người một ơn gọi đặc biệt để chu toàn. Hơn nữa, ơn gọi không phải là điều mà mỗi người được tự do lựa chọn nhưng là được Thiên Chúa ban cho. Nhiệm vụ của mỗi người là nhận ra và hiến thân cho ơn gọi đó, ngay cả khi phải từ bỏ ước mơ của chính mình. Tuy rằng mỗi người vẫn có tự do để chấp nhận hoặc từ chối ơn gọi, nhưng nếu không trung thành với ơn gọi của mình, sẽ nguy cơ là người ấy sẽ sống một cuộc sống sai lầm.

Quan niệm như thế cho thấy một sự thật quan trọng, dù vẫn thiếu một số nét trọng yếu khác. Trước hết, trong lối tu đức này, người ta nghĩ về ơn gọi theo một nghĩa rất hạn hẹp, về cơ bản, họ chỉ hình dung 4 ơn gọi cơ bản: linh mục, tu sĩ, hôn nhân, và độc thân. Hơn nữa, chúng thường gây sức ép lên việc chọn lựa, cụ thể là nếu chọn sai là chúng ta đang đi ngược lại ơn gọi Chúa ban, và nó có thể gây hại cho ơn cứu rỗi đời đời của chúng ta. Và như thế là có những nỗi sợ không lành mạnh liên kết với việc chọn lựa ơn gọi.

Tôi đã tận mắt chứng kiến ##điều này khi tôi làm Bề trên giám tỉnh của Dòng trong 6 năm. Một trong những nhiệm vụ của tôi là nộp đơn sang Rôma để xin phép hồi tục cho một số

anh em muốn rời bỏ chức linh mục. Tôi thấy có nhiều người trong số họ đã chọn ơn gọi linh mục dưới áp lực rất lớn và với sự sợ hãi giả tạo. Sự lựa chọn của họ không phải là một sự lựa chọn tự do.

Thật đáng buồn là quan niệm cũ về ơn gọi về căn bản vẫn đúng và hiện nay nó quá dễ dàng bị quên lãng trong một thế giới và một nền văn hóa thường đặt tự do cá nhân lên trên tất cả.

Chúng ta cần tìm hiểu lại tầm quan trọng của việc tìm kiếm ơn gọi của một người và dâng hiến bản thân cho ơn gọi đó. Phải thừa nhận rằng ơn gọi cần được định nghĩa rộng hơn là việc lựa chọn giữa chức linh mục, đời sống tu trì, hôn nhân, và cuộc sống độc thân. Thay vào đó, ơn gọi cần được định nghĩa là sự tuân theo những mệnh lệnh thầm kín trong tâm hồn, những hồng ân, tài năng, và một ủy thác không thể thương lượng thôi thúc chúng ta dốc mình phục vụ tha nhân và thế giới.

James Hollis, một bác sĩ tâm lý theo trường phái tâm lý của Jung, đã viết từ quan điểm thuần thế tục, những đã nêu bật chính xác điểm này. “Những khao khát thực sự và số phận của chúng ta không phải do bản ngã của chúng ta chọn cho chúng ta, mà là do bởi bản tính của chúng ta và bởi “các thần linh”. ... Một cái gì đó bên trong chúng ta biết điều gì là phù hợp với chúng ta và việc nó cố bộc lộ ra bên ngoài chính là thứ khiến chúng ta tỉnh thức, thúc đẩy từ bên trong chúng ta vào những lúc chúng ta bận rộn nhất hoặc khiến chúng ta đổ kỵ với người khác. Ơn gọi là một lời mời gọi của linh hồn. ...

Cứ như thế chúng ta được sai đến thế giới này với một nhiệm vụ cao cả, và nếu chỉ lơ là và quên nhiệm vụ đó, thì chúng ta đã vi phạm lý do của sự hiện hữu của mình”. Điều này xác thực biết bao!

Nhà bình luận David Brooks, cũng có cùng quan điểm khi cho rằng, ơn gọi là một yếu tố phi lý trí ở chỗ bạn nghe thấy một tiếng nói từ bên trong mạnh mẽ đến mức bạn không thể nghĩ tới việc từ chối nó và ở chỗ bạn trực giác biết rằng bạn không còn lựa chọn, bạn chỉ có thể tự vấn bản thân: trách nhiệm của mình ở đây là gì? Đồng thời, lời mời gọi đến một ơn gọi là một điều thánh thiện, một điều gì đó huyền bí, một tiếng gọi từ sâu thẳm. Vì vậy, việc phân định ơn gọi của bạn không phải là vấn đề của việc hỏi: “bạn mong đợi điều gì ở cuộc sống?” mà là hỏi “cuộc sống mong đợi điều gì ở bạn?”.

Vậy thì Chúa Giêsu nói gì về ơn gọi? Như chúng ta biết, Chúa Giêsu thích giảng dạy qua các dụ ngôn, và Dụ Ngôn Về Các Nén Bạc (Mt 25 và Lc 19) tối hậu là về việc mỗi người sống theo ơn gọi mà Thiên Chúa ban cho. Trong dụ ngôn này, những người biết sử dụng những nén bạc để được nhận sinh lời, và cuối cùng họ được ban cho nhiều hơn nữa. Trái lại, người đem chôn giấu nén bạc của mình, kết cục là bị trừng phạt. Thực chất, sứ điệp của dụ ngôn là thế này: Nếu chúng ta sử dụng tài năng Chúa ban, chúng ta sẽ tìm thấy ý nghĩa và phúc lành trong cuộc sống của mình; ngược lại, nếu chúng ta không sử dụng tài năng của mình, thì chính những hồng ân đó sẽ trở thành rào cản và thậm chí làm cho tinh thần chúng ta suy sụp. Hãy chỉ cho tôi thấy một người cay đắng và đổ kỵ, và hầu hết, bạn sẽ thấy đó là một người tài năng cảm

thấy – dù ý thức hoặc vô thức – sự thất vọng vì đã không sử dụng tài năng của mình hoặc sử dụng chúng theo cách không phải để phục vụ người khác. Sự cay đắng và đố kỵ thường là phần còn lại của sự bất hạnh do chúng ta không sử dụng hoặc lạm dụng tài năng và hồng ân của mình.

Có một tiếng nói được phát ra từ sâu thẳm tâm hồn cho chúng ta biết về tài năng, tính khí, hoàn cảnh đặc thù trong cuộc sống, sự nhạy bén về luân lý và đời sống đạo, thậm chí cả những vết thương lòng của chúng ta. Tiếng nói này nhẹ nhàng, nhưng kiên định và không ngừng vang lên, như nhắc chúng ta rằng chúng ta không được tự ý để làm bất cứ điều gì mình muốn với cuộc đời của mình. Chúng ta cần quy phục nó để đạt được điều gì đó cao hơn bản thân chúng ta.

Và, thực sự có một mối nguy hiểm khi không lắng nghe tiếng nói từ sâu thẳm ấy, dù có thể không hại đến ơn cứu rỗi đời đời, nhưng cũng có thể tác hại đến hạnh phúc và năng lực phát triển của chúng ta ngay ở đời này.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP

Chuyển ngữ từ: ronrolheiser.com (15.11.2021)



CN XXIII TN - Năm C

Lc 14, 25-33.

Kính thưa ông bà và anh chị em.

Thường trước khi phong chức phó tế, linh mục, giám mục hay khấn trọn đời của các tu sĩ nam nữ, các ứng viên thường lo thu xếp mọi công việc lại để đi tỉnh tâm dài ngày, những ngày sống gần bên Chúa đó các ứng viên sẽ suy nghĩ cẩn kẹ và quyết định dứt khoát là tiến tới hay rút lui. Tiến tới bước đi theo Chúa và làm môn đệ Ngài là một việc quan trọng và nghiêm túc mà theo bài Phúc âm hôm nay việc theo Chúa được ví như sự tính toán dự trù kinh phí xây tháp, xây nhà, hơn nữa là tính toán trong việc chiến đấu với kẻ thù, những việc hệ trọng như thế phải ngồi xuống tính toán thật cẩn kẹ và chu đáo vì nó quyết định quan trọng cho cả cuộc đời người môn đệ theo Chúa.

Người môn đệ Chúa phải biết từ bỏ mình và vác thập giá của mình hằng ngày mà theo Chúa.

Từ bỏ không chỉ người thân, gia sản, địa vị, chức quyền...mà còn phải từ bỏ những ý riêng cái tôi của bản thân mình, khi từ bỏ tất cả những gì không phải là của Chúa ra khỏi con người mình, người môn đệ theo Chúa khi ấy mới có thể mang lấy Chúa Kitô vào mình, và khi có Chúa Kitô trong ta, chúng

ta mới có thể đi theo Chúa, sống như Chúa, suy nghĩ và hành động như Chúa.

Một tấm gương duy nhất cho người môn đệ theo Chúa đó là Chúa Giêsu, Đấng đã từ bỏ đến tận cùng, đón nhận mọi đau khổ trên thân thể và tinh thần vì loài người chúng ta kể cả tự nguyện chết trên thánh giá vì chúng ta.

Phần chúng ta là môn đệ của Ngài, chúng ta cũng phải biết tập vác thập giá nho nhỏ của đời mình để bước theo Chúa, nói là thập giá nho nhỏ vì Chúa không bao giờ để thập giá vượt quá sức chịu đựng của chúng ta. Vì thế chu toàn mọi bổn phận hằng ngày một cách vui vẻ và phó thác là chúng ta đang tập trung thành vác thập giá của mình hằng ngày mà theo Chúa vậy.

Ước mong rằng khi chúng ta can đảm trung thành vác thập giá của mình mỗi ngày với ơn Chúa giúp, chúng ta sẽ được thấy Chúa như đang ban ơn bên đỡ chúng ta, nhờ thế mà chúng ta luôn thấy được bình an trong cuộc sống còn quá ư là đau khổ và thất vọng này Amen.

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí

THA THỨ LÀ NIỀM VUI CỦA THIÊN CHÚA

Chắc chúng ta đã biết được rằng: Ưu phần lớn nhất của Thiên Chúa là tình thương, là lòng thương xót đối với con người. Hơn nữa, điều đáng cho chúng ta ngưỡng mộ là cách thức Thiên Chúa thể hiện tình thương của Người cho kẻ tội lỗi: tìm kiếm, tha thứ và phục hồi những gì con người đã đánh mất. Ba dụ ngôn trong Tin mừng của Chúa nhật 24 Thường niên hôm nay làm sáng tỏ và khẳng định cho chúng ta về điều đó.

Nhà thần học Evenly đã nói: “Chúng ta có thể thôi làm con, nhưng Thiên Chúa không thể ngừng làm Cha”, và “tha thứ là niềm vui của Thiên Chúa”. Thật vậy, Thiên Chúa của chúng ta là một người Cha đầy lòng nhân hậu, hết mực yêu thương con cái mình và sẵn sàng tha thứ cho bất cứ ai cần đến tình thương của Người. Thiên Chúa thể hiện tình yêu của Người theo cách thức rất độc đáo, và có thể nói là không ai có thể hiểu thấu được.

Dụ ngôn người mục tử bỏ chín mươi chín con chiên để đi tìm con chiên lạc cho đến khi tìm thấy, và dụ ngôn người đàn bà có mười đồng khi mất một đồng đã quét nhà, lục lọi để tìm

cho bằng được đồng xu bị mất, cho thấy tấm lòng chạnh thương của Thiên Chúa mênh mông là dường nào! Người không thể ngồi yên bao lâu đứa con của mình còn lầm đường lạc lối. Hơn thế nữa, Người luôn đi bước trước để đến với những người lầm lạc để đưa họ về nẻo chính đường ngay, và đưa họ vào vòng tay yêu thương của Người.

Tình thương lạ lùng của Thiên Chúa còn thể hiện qua việc Người yêu thương đến cùng và việc tha thứ không giới hạn của Người. Dụ ngôn “Người con hoang đàng” đã nói lên tình thương bao la ấy. Đúng như A. Pope đã nói: “lỗi lầm là chuyện của con người, còn tha thứ là việc của Thiên Chúa”. Chắc chúng ta đã cảm nhận được rằng: tuyệt đỉnh của yêu thương chính là tha thứ. Lời cầu xin tha thiết của Chúa Giêsu trên thập giá, giữa cơn đau đớn, nhục nhã và cô đơn tột cùng đã minh chứng rất rõ cho chúng ta điều đó: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ lầm không biết”. Quả thật, “tha thứ là niềm vui của Thiên Chúa”.

Nhưng chúng ta cần ghi nhớ điều này: Thiên Chúa chỉ có thể thứ tha khi chúng ta biết thật lòng sám hối và biết khẩn cầu lòng thương xót của Chúa. Người trộm chịu đóng đinh bên hữu Chúa đã có một quá khứ nhiều tội lỗi và lầm lỡ, thế mà

chỉ trong giây phút cuối cùng, khi anh biết tỏ lòng sám hối ăn năn, đã đủ để biến đổi anh trở nên một vị thánh. Anh ta trở nên thánh không phải vì anh là người tội lỗi, mà vì anh đã nhận biết mình là kẻ tội lỗi và biết khẩn cầu lòng thương xót của Chúa.

Đứa con hoang đàng trong Tin mừng hôm nay được người cha tha thứ, vì anh ta đã biết nhận ra lỗi lầm và biết quay trở về với cha của mình. Người cha nhân hậu ấy không chỉ tha thứ mà còn phục hồi chức vị làm con cho anh ta một cách rất tuyệt vời: anh ta được đeo nhẫn mới, giày mới và một bữa tiệc linh đình được tổ chức, cho thấy anh đang được yêu thương và được tha thứ lớn lao là dường nào!

Một điều căn bản mà chúng ta không được quên hay sao lãng là: Nếu Thiên Chúa đã tỏ lòng nhân hậu và tha thứ cho chúng ta, thì Người muốn chúng ta cũng hãy tha thứ cho nhau, như người cha nhân hậu xin người anh cả tha thứ cho đứa em lầm lỗi của mình. Chúa luôn mong muốn chúng ta sống quảng đại với anh em xung quanh mình. Kinh Lạy Cha mà Chúa Giêsu đã dạy cho các môn đệ cầu nguyện: “Xin Cha tha nợ cho chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”, cùng với lời Chúa Giêsu đã nói với Phêrô và cũng là nói với

tất cả chúng ta rằng: “Thầy không bảo con phải tha đến bảy lần, nhưng đến bảy mươi lần bảy” (Mt 18, 22), cho chúng ta thấy ước nguyện của Chúa mong muốn chúng ta cư xử với anh em mình như thế nào?!

Lạy Chúa, chúng con rất hạnh phúc vì biết Chúa luôn yêu thương và sẵn lòng tha thứ cho chúng con. Xin cho chúng con mỗi khi lãnh nhận ơn tha thứ của Chúa, biết nỗ lực biến đổi mình nên giống Chúa hơn, là hết lòng biết tha thứ cho anh em của mình. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm

CN XXV TN – Năm C

Lc 16, 1-13

Mỗi người chúng ta đều sở hữu một tài sản nào đó. Người thì sở hữu căn nhà, người thì sở hữu chiếc xe, người thì sở hữu một số tiền. Có người sở hữu một tài sản nhỏ và có người sở hữu một tài sản kèch xù như: nhiều tiền, nhiều nhà, nhiều đất.... Dù chúng ta sở hữu loại tài sản nào, sở hữu nhiều hay ít thì chúng ta đều được mời gọi quản lý, sử dụng và định đoạt các tài sản ấy sao cho không chỉ phù hợp với qui định của pháp luật mà còn phù hợp với những đòi hỏi của Tin Mừng. Nói một cách ngắn gọn là chúng ta được Chúa trao cho quản lý tài sản và chúng ta có bổn phận phải trung thành với kế hoạch của Chúa. Thế nào là người quản lý trung thành?

Trước hết, người quản lý trung thành là người không làm thất thoát tài sản chủ trao phó. Chủ trao cho quản lý bao nhiêu, người quản lý phải bảo vệ bấy nhiêu và phải trả lại đủ khi chủ có nhu cầu đòi lại. Nếu anh cố ý hoặc vô tình làm thất thoát tài sản của chủ, anh sẽ bị cách chức như người quản lý trong Tin Mừng hôm nay *“Tôi nghe người ta nói gì về anh đó? Công việc quản lý của anh, anh tính sổ đi, vì từ nay anh không được làm quản gia nữa.”* Không những không được phung phí tài sản của chủ mà còn không được phép dùng tài sản của chủ phục vụ cho mục đích riêng của mình như yêu cầu các con nợ viết vào văn tự ít hơn số nợ mà họ nợ chủ để có lợi cho mình mà thiệt cho chủ.

Thứ đến, người quản lý trung thành là người luôn sẵn sàng thực hiện yêu cầu hay kế hoạch của chủ. Nếu chủ yêu cầu đem tài sản vào kinh doanh thì người quản lý cần khôn ngoan đem tài sản ấy vào kinh doanh. Nếu người quản lý yêu cầu đem tài sản đó làm từ thiện, phân phát cho người nghèo thì người quản lý phải đem phân phát cho người nghèo. Người quản lý không được quyền tự định đoạt tài sản theo ý mình mà phải hoàn toàn theo ý của chủ.

Người quản lý trung thành có trách nhiệm sinh lời trên vốn liếng là tài sản được giao phó. Giống như người được giao 10 nén làm lời thêm 10 nén, người 5 nén làm lời thêm 5 nén khác.... Anh không được lười biếng đem chôn giấu tài sản được chủ giao mà phải đem vào cuộc đời sinh lợi. Việc mà Thiên Chúa đòi chúng ta phải sinh lợi là làm sao để tài sản

ấy không ngừng được gia tăng, nhưng không phải gia tăng cho chính mình mà gia tăng cho anh em được hưởng nhờ. Kết quả dành cho người sinh lời cho chủ là được vào hưởng phúc lộc của chủ, được chủ trao cho quản lý nhiều hơn *“vì người đã trung thành trong việc nhỏ nên ta đặt người làm quản lý việc lớn.”*

Người quản lý trung thành đòi hỏi còn phải biết khôn ngoan chọn lựa giữa những tài sản mình được trao cho quản lý với tài sản vô giá là chính ông chủ. Người quản lý khôn ngoan không được phép chọn tài sản và phục vụ nó như ông chủ của mình mà phải chọn ông chủ bởi vì có ông chủ là có tất cả. Về điểm này, Chúa Giêsu đã rất cương quyết khi nói rằng *“không gia nhân nào có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể làm tôi Thiên Chúa lẫn tiền bạc được.”* Người quản lý của Chúa phải chọn Chúa, chọn ý Chúa là trên hết, và nỗ lực hết mình thực thi thánh ý ấy.

Người quản lý không được phép tham lam và dùng quyền hành của mình áp đặt hay ép buộc người khác để trục lợi. Thiên Chúa đã dùng miệng ngôn sứ Amos kết án nặng nề những kẻ đàn áp người cùng khổ và tiêu diệt kẻ nghèo hèn, những kẻ buôn gian bán lận, đong vơi bán thiếu, những kẻ lật lừa thiên hạ để kiếm lợi *“Đức Chúa đã lấy thánh danh là niềm hãnh diện của Giacóp mà thề: Ta sẽ chẳng bao giờ quên một hành vi nào của chúng.”*

Là Kitô hữu, chúng ta luôn được đặt trước những lựa chọn: lựa chọn làm người quản lý trung tín hay bất lương, chọn làm tôi Chúa hay làm tôi tiền của. Chọn làm người quản lý trung thành của Chúa là chọn sinh hoa kết quả thật nhiều trên những gì Chúa trao không chỉ cho mình mà còn cho người khác, luôn để cho ý muốn của Chúa được thực hiện, không tham lam trục lợi bất chính.... Chọn làm tôi Chúa là sẵn sàng thực thi kế hoạch của Chúa và dùng những gì Chúa ban không chỉ cho riêng mình mà còn cho người khác, nỗ lực thăng tiến bản thân và tha nhân. Cầu xin Chúa cho mỗi người Kitô hữu chúng ta luôn khôn ngoan là người quản lý trung thành và chọn làm tôi Chúa cho đến trọn đời. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

CN XXVI TN – Năm C

Lc 16,19-31

ÔBACE thân mến, giàu có không phải là một cái tội. Nhưng việc dính bén với của cải vật chất, và nô lệ cho của cải vật chất, cho đến nỗi quên đi những khó khăn, đau khổ của anh em đồng loại, thì lại là một cái tội.

Trong Phúc âm nhiều lần Chúa Giê-su nhắc nhở chúng ta phải biết sử dụng của cải vật chất để mua lấy Nước Trời; phải biết chia sẻ và phải biết cho đi: “Không phải vì dư giả mà mạng sống con người được bảo đảm nhờ của cải đâu” (Lc 12,15); “Hãy bán tài sản của mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền không hề cũ rách, một kho tàng không thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm không bén mảng, mối mọt không

đục phá” (Lc 12,33); Hãy dùng của cải đời này mà “làm giàu trước mặt Thiên Chúa” (Lc 12,21). “Vì nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì có lợi gì? Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi mạng sống mình? (Mt 16,26)....

Bài Phúc Âm hôm nay với dụ ngôn người giàu có và anh Ladarô nghèo khó, Chúa Giê-su cho chúng ta thấy rõ nguy cơ của việc không biết sử dụng của cải vật chất.

Ông nhà giàu ở nhà cao cửa rộng, mặc toàn gấm vóc lụa là, ngày ngày yến tiệc linh đình. Ông chỉ lo hưởng thụ mà không màng đến người nghèo Ladarô đang đói khát, rên rỉ và đau đớn trước cổng nhà ông. Ông vô cảm và hững hờ trước những đau khổ của tha nhân. Những mẩu bánh dư thừa ông bỏ đi, trong khi Ladarô lại thèm được những mẩu bánh vụn ấy để ăn cho đỡ đói. *(Trong thời Chúa Giê-su, dùng bữa thì không dùng dao, nĩa hay khăn nhưng dùng tay mà ăn và trong những nhà giàu, người ta dùng những mẩu bánh mì nhỏ lau tay cho sạch rồi ném bánh đó đi. Ladarô chờ đợi những mẩu bánh vụn này – Chú giải của William Barclay).*

Ông nhà giàu sa xuống địa ngục không phải vì ông đã thóa mạ, lăng nhục, hay đánh đuổi Ladarô ra khỏi cổng nhà ông. Tội của ông chỉ đơn giản là không để ý đến Ladarô. Ông không hề biết động lòng thương xót đối với nỗi đau của anh em mình. Ông ăn uống no say và vất bỏ đi những của dư thừa, trong khi người đồng loại của ông phải chết đói bên cổng nhà ông. Sự khép lòng của ông trước nỗi khổ cùng của tha nhân đã đưa ông vào địa ngục.

Tội của ông nhà giàu rất có thể cũng chính là tội của mỗi chúng ta. Con người thời nay thường hay rất vô tâm và hững hờ. Với một xã hội duy vật chất, nhiều người sẵn sàng đánh đổi giá trị đạo đức, thiêng liêng để có được địa vị, danh vọng, giàu sang. Người ta đâm đạp lên nhau, tranh giành lẫn nhau, dùng thủ đoạn với nhau. Dục vọng và đam mê đã khiến cho con người trở nên chay lì và vô cảm. Thay vì dùng của cải vật chất để chia sẻ cho người nghèo khổ, thì người ta lại ích kỷ chỉ lo tích góp riêng cho mình. Ngay cả trong việc bác ái và từ thiện, người ta cũng làm vì lợi ích cho chính mình: vì muốn nổi danh, hay vì muốn hơn người; Thậm chí tệ hại hơn, có người còn trục lợi trong chính công việc bác ái và từ thiện nữa. Đây là một sự bất công được trá hình, nó ẩn núp dưới lớp áo của thiện ý và từ bi.

OBACE thân mến, trong thế giới hôm nay, sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng gia tăng: có người thì giàu quá, có người thì lại nghèo quá; kẻ ăn không hết người lần không ra. Cùng với sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo là sự gia tăng của lạnh lùng và vô cảm. Con người cứ vô tư sống trong cảnh giàu sang, thừa mứa của cải vật chất, đến nỗi quên đi những cảnh đời bất hạnh đang cần đến sự chia sẻ của mình. Thánh Tôma Aquinô nhấn mạnh: “Những người giàu đã đánh cắp của người nghèo khi họ tiêu xài phung phí những của cải dư thừa”. Cũng thế, Albert Schweitzer nói: “Tôi không thể hiểu được tại sao tôi lại được phép sống một cuộc đời hạnh phúc, đang khi chung quanh tôi còn biết bao người đang quần quai trong đau khổ”.

OBACE thân mến, nếu ông nhà giàu biết dùng của cải để giúp đỡ cho Ladarô, thì chắc ông đã được Thiên Chúa thưởng công. Nhưng đáng tiếc, ông đã vô tâm và hững hờ. Trước kia ông đã đóng kín cổng để ngăn cách mình với Ladarô, thì nay trong địa ngục, cánh cổng ấy đã trở thành vực thẳm không thể nào vượt qua; trước kia ông chỉ cần mở cổng ra là đã gặp được Ladarô, thì nay đã không tài nào gặp được; trước kia ông đã không cần đến Ladarô, thì nay ông mới biết mình cần Ladarô như chính mạng sống mình: Xin Ladarô một giọt nước nhỏ trên đầu lưỡi cho mát, vì lửa thiêu đốt vô cùng khổ sở.

Thế nên nếu chúng ta biết sử dụng của cải vật chất, thì của cải vật chất vẫn có thể đưa chúng ta đến được bến bờ hạnh phúc. Còn nếu chúng ta không biết sử dụng của cải vật chất, mà trở thành nô lệ cho nó, thì chính nó lại có thể dìm chúng ta đến tận địa ngục.

Hằng ngày chung quanh chúng ta có biết bao nhiêu người bất hạnh: nghèo đói, bệnh hoạn, tật nguyền... Họ là những Ladarô đang cần sự chia sẻ của chúng ta. Đồng thời họ cũng chính là những người cho chúng ta cơ hội để nên thánh. Chính nhờ họ mà chúng ta mới có cơ hội để sử dụng tài năng, sức lực, của cải vật chất để mua lấy hạnh phúc Nước Trời. Amen.

Lm. Đaminh Lê Cao Thủ



Đức Thánh Cha Phanxicô: Làm thế nào để loan báo Tin Mừng?

Tất cả các Kitô hữu đều có sứ mạng loan báo Tin Mừng. Người Kitô hữu cần xin ơn Chúa Thánh Thần để có thể ra đi, đến gần mọi người để lắng nghe, và bắt đầu với từng hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống, chứ không phải với những lý thuyết. Đức Thánh Cha chia sẻ như thế trong thánh lễ sáng nay tại nhà nguyện Marta (19.04.2018).

Hạt giống Lời Chúa

Sau cuộc tử đạo của thánh Stefano, bùng nổ cuộc bách hại lớn dành cho các Kitô hữu, và làm cho các môn đệ phân tán khắp nơi tại Giudea và Samaria. Chính cuộc thử thách ấy thúc đẩy các môn đệ bước ra ngoài.

Tựa như cơn gió mang hạt giống đi xa và gieo vãi hạt giống khắp nơi; các môn đệ cũng thế, họ mang theo hạt giống Lời Chúa đi xa mãi xa mãi. Ta có thể nói vui một chút rằng, cuộc bách hại tựa như cơn gió đẩy các môn đệ ra đi loan báo Tin Mừng. Bài đọc trích sách Công vụ Tông đồ hôm nay đẹp tuyệt vời (Cv 8:26-40). Bài đọc ấy diễn tả chân chất về công cuộc loan báo Tin Mừng.

Đứng lên – Lắng nghe – Bắt đầu từ hoàn cảnh cụ thể

Chúa Thánh Thần thúc đẩy tông đồ Philipphê lên đường loan báo Tin Mừng. Có ba cụm từ then chốt ở đây: đứng lên, lắng nghe, bắt đầu từ hoàn cảnh cụ thể.

Việc công bố Tin Mừng không phải là thực hiện một kế hoạch tốt của một chủ thuyết về đạo đức luân lý, theo kiểu: chúng ta hãy đi và làm điều này điều nọ ở nơi này nơi kia... Không phải thế. Loan báo Tin Mừng là việc của Chúa Thánh Thần, chính Thánh Thần nói với chúng ta phải đem Lời Chúa ra đi công bố, đi tuyên xưng Danh Chúa Giêsu. Thánh Thần nói với Philipphê và cũng nói với chúng ta: Hãy đứng dậy và đi đến nơi đó! Công cuộc loan báo Tin Mừng không có kiểu ngội lý lại trên chiếc ghế bành. Để công bố Tin Mừng, chúng ta phải đứng lên và đi, phải đi đến nơi Chúa muốn để công bố Lời của Ngài.

Tôi nhớ tới nhiều người nam nữ đã rời quê hương xứ sở, rời xa gia đình, để đi đến các miền đất xa xôi, để mang Lời Chúa đến cho con người nơi ấy. Nhiều người trong số các vị không được chuẩn bị cần thiết về thể chất, và thế nên, các vị không đủ sức kháng lại các căn bệnh của những vùng đất xa lạ. Nhiều người trong số các vị đã chết trẻ hoặc chịu tử đạo. Đó là những con người đã tử đạo trong công cuộc loan báo Tin Mừng.

Không phải là lý thuyết, nhưng là tương quan giữa người với người

Không có một điều tựa như gọi là lãnh vực hay mảng Phúc Âm hóa, nhưng cần tìm cách tiếp cận thực tế. Cần tiếp cận trực tiếp để nhìn xem điều gì đang diễn ra, và bắt đầu với

những hoàn cảnh cụ thể, chứ không phải là với những lý thuyết này nọ.

Không thể loan báo Tin Mừng bằng những lý thuyết. Loan báo Tin Mừng là công cuộc diễn ra trong tương quan giữa những con người. Và điều này phải bắt đầu với từng hoàn cảnh sống cụ thể chứ không phải với lý thuyết. Cần tuyên xưng Chúa Giêsu, với sự thúc đẩy của Thánh Thần và can đảm ra đi làm phép rửa. Ra đi, đi mãi, đi mãi, cho đến khi mọi sự hoàn tất theo ý Chúa muốn. Cuộc loan báo Tin Mừng là như thế. Đó là điều then chốt người Kitô chúng ta cần làm. Chúng ta phải truyền giáo bằng chính đời sống của mình, và sau đó là với lời nói làm chứng. Chúng ta cần đứng dậy ra đi, cần biết lắng nghe và đến gần mọi người, bắt đầu từ những tình huống cụ thể.

Phương pháp này thật đơn giản, nhưng đây chính là phương pháp của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã loan báo Tin Mừng, luôn luôn lên đường, luôn luôn gần gũi mọi người, luôn bắt đầu từ những tình huống cụ thể, rất cụ thể. Chỉ có thể loan báo Tin Mừng với ba thái độ vừa nói với sức mạnh với sự tác động của Chúa Thánh Thần. Bởi vì, nếu không có sự tác động của Thần Khí Thiên Chúa, thì chẳng có chi hoạt động. Chính Chúa Thánh Thần là Đấng thôi thúc chúng ta đứng dậy ra đi, giúp chúng ta có khả năng lắng nghe, và cho chúng ta biết bắt đầu từ các hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống.

Tứ Quyết SJ

Nguồn: dongten.net



BÁC ÁI – NHÂN ĐỨC CAO ĐẸP



Ông cha ta có câu: “Lá lành đùm lá rách”. Câu nói đó như một bài học nhắc nhở con người sống phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, sống phải có lòng bác ái. Và bài học về lòng bác ái ấy được truyền từ đời này qua đời khác và đến nay vẫn còn nguyên những giá trị nhân văn cao đẹp.

Bác ái (tiếng Latinh: Caritas, nghĩa là "tình yêu cao cả, rộng khắp", đôi khi cũng được gọi là đức mến), theo thần học Kitô giáo được hiểu là "tình cảm để giữ mối liên hệ giữa con người với Thiên Chúa". Đối với nhà thần học Tôma Aquinô, bác ái

"không chỉ là tình cảm đối với Thiên Chúa mà còn để tình cảm dành cho những người xung quanh chúng ta". Vì thế, ông nhận định rằng bác ái là nhân đức cao đẹp nhất trong ba nhân đức đối thần (gồm: đức tin, đức cậy và đức mến). Đó là thứ tình cảm chân thành, xuất phát từ chính trái tim dành cho nhau. Nó không bắt nguồn từ sự vị kỷ, hẹp hòi mà nó xuất phát từ lòng bao dung, nhân ái.

Nhiều người nghĩ bác ái là cái gì đó xa xôi, cao cả và khó với tới nhưng thực chất, lòng bác ái lại ở rất gần với cuộc sống của chúng ta. Nó bắt nguồn từ những hành động, những cử chỉ hay lời nói của ta mỗi ngày. Bác ái đâu phải là những việc làm đao to búa lớn như ủng hộ cả chục triệu, trăm triệu cho người khó khăn. Nó đôi khi đơn giản chỉ là một manh áo cũ, một cuốn vở cũ hay thậm chí là một chút tiền tiết kiệm được gửi tới những người khó khăn và lòng chân thành. Lòng bác ái đôi khi là cách bạn giúp đỡ một cụ già qua đường, giúp đỡ một em nhỏ đi lạc, một con vật bị thương...

Bác ái có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cuộc sống của mỗi con người và cả xã hội, giúp cho con người xích lại gần nhau hơn, gắn kết bền chặt với nhau hơn. Nó tạo nên một khối đoàn kết mạnh mẽ khó có thể tách rời, tạo nên sức mạnh của tập thể. Những người đứng lên trong khốn khó, đùm bọc lẫn nhau. Sức mạnh của lòng bác ái còn được thể hiện ở sự lan tỏa. Lòng bác ái có sức lan tỏa vô cùng lớn. Nó có ảnh

hưởng tích cực làm thay đổi suy nghĩ và hành động của con người trong xã hội. Khi bạn làm một việc thiện, việc thiện ấy sẽ được đón nhận và trao gửi tới nhiều người khác nữa. Có người từng nói: “Khi bạn cho đi hoa hồng, tay bạn sẽ lưu lại mùi hương”. Đúng vậy, khi bạn cho đi tình yêu thương của mình thì thứ bạn nhận lại dù không phải là thứ vật chất xa xỉ mà nó là lòng biết ơn, là tình người cao đẹp. Mỗi lần cho đi, tâm hồn bạn sẽ thanh thản hơn, bao dung hơn, sáng trong hơn và điều đó đôi khi đã là một sự hạnh phúc. Bác ái ở gần ngay bên cạnh chúng ta nó như một phép màu của cuộc sống vậy. Và việc của chúng ta là nhân rộng phép màu ấy cho tất cả mọi người.

Caritas Vĩnh Long



Cơn bão trong hồ



Cách đây vài năm, tôi tham dự một hội thảo về kinh nghiệm tôn giáo, có một phụ nữ chia sẻ câu chuyện như sau:

Một vài năm trước khi tai nạn này xảy ra, cuộc sống của bà khá ổn định. Bà có một hôn nhân hạnh phúc, các con đã lớn và tự lập, hai vợ chồng kinh doanh thành công. Sau đó, tất cả tan tành. Chồng bà một người nghiện rượu đang hồi phục, bắt đầu uống lại. Trong hai năm, hai người mất tất cả, kể cả mất nhau. Công việc kinh doanh của họ phá sản, họ mất nhà, và hôn nhân của họ tan vỡ. Bà chuyển đến một thành phố mới

và nhận công việc mới, nhưng nỗi đau về những gì đã mất vẫn còn kéo dài, bà thấy mình liên tục chán nản và không còn niềm vui khi tìm cách tìm người nga, gặp những người mới và bắt đầu lại từ giữa cuộc đời.

Sự thất vọng của bà lên cao điểm vào một buổi tối khi đi làm về trễ, bà lái xe về nhà và dừng ở đèn đỏ. Trong khi chờ đèn xanh, bà bị một người lái xe say rượu tông từ phía sau. Xe của bà bị hư nặng và bà bị đau cần cổ, bị một loạt vết cắt và bầm tím, bà được đưa đi cấp cứu. Sau nhiều giờ chụp x-quang, kiểm tra và điều trị, đến gần nửa đêm, bà được một cảnh sát đưa về nhà. Khi họ lái xe đến nhà, bà thấy cửa nhà mở. Ra khỏi xe, bà thấy nhà bị lục soát và phá hoại. Đó là giọt nước làm tràn ly: Tất cả những thất vọng, tức giận, mất mát và đau buồn cuối cùng vỡ òa, bà mất kiểm soát, bà cuồng loạn hét lên, chạy băng qua bãi cỏ la hét nguyên rửa Chúa, nguyên rửa cuộc sống nói chung – cảnh sát đuổi theo bà.

Khi nhớ lại chuyện này, bà nói với chúng tôi, bà chính xác nhớ những gì đang ở trong đầu bà lúc đó, khi bà chạy băng qua bãi cỏ lúc nửa đêm, cuồng loạn, chửi bới, và cảnh sát đang đuổi theo. Sự tức giận của bà và những câu hỏi của bà là về Chúa: “Chúa ở đâu trong tất cả những chuyện này? Tại sao Chúa lại để chuyện này xảy ra? Tại sao Chúa lại ngủ?” Sau đó, ngay khi bà nhận ra những lời nguyên rửa của chính mình như câu trả lời, đột nhiên, trong tích tắc, mọi thứ trở nên bình lặng. Bà ngừng chạy, ngừng la hét, vì bà cảm thấy trong lòng một sự tĩnh lặng và bình yên như chưa bao giờ bà thấy trong đời. Không có ánh sáng ma thuật nào bật lên, không có giọng nói thần thánh nào được nghe thấy, sau đó

bà không cho đó là “phép lạ”, nhưng, trong một giây bà nhận ra, bất kể bão tố, bất kể mất mát, bất kể cả chính cái chết, Chúa vẫn là người đảm đương vũ trụ này. Tất cả chỉ cần một giây để nhận ra. Bình tĩnh trở lại. Bà để người cảnh sát về nhà và bắt đầu dọn dẹp nhà cửa. Về cơ bản, từ đó bà giữ được bình tĩnh.

Các phúc âm nhất lãm ghi câu chuyện Chúa Giêsu làm dịu cơn bão trên hồ. Thánh Mác-cô kể: “Hôm ấy, khi chiều đến, Đức Giêsu nói với các môn đệ: ‘Chúng ta sang bờ bên kia đi!’ Bỏ đám đông ở lại, các ông chở Người đi, vì Người đang ở sẵn trên thuyền; có những thuyền khác cùng theo Người. Và một trận cuồng phong nổi lên, sóng ập vào thuyền, đến nỗi thuyền đầy nước. Trong khi đó, Đức Giêsu đang ở đằng lái, dựa đầu vào chiếc gối mà ngủ. Các môn đệ đánh thức Người dậy và nói: ‘Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao?’ Người thức dậy, ngăm đe gió, và truyền cho biển: ‘Im đi! Câm đi!’ Gió liền tắt, và biển lặng như tờ. Rồi Người bảo các ông: ‘Sao nhát thế? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin?’ Các ông hoảng sợ và nói với nhau: ‘Vậy người này là ai, mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh?’ (Mc 4, 35-41).

Liên hệ giữa hai câu chuyện này là rõ ràng. Tuy nhiên, những bài học sâu sắc ẩn chứa bên trong có lẽ ít rõ hơn, ít nhất là trong những lúc bão táp dữ dội đến trong cuộc đời chúng ta. Về bản chất, cả hai câu chuyện đều cho chúng ta biết Chúa vẫn nắm quyền điều hành vũ trụ này, ù luôn có những dấu hiệu ngược lại. Các tín hữu kitô đầu tiên chỉ có một dòng: Chúa Giêsu là Chúa! Cuối cùng thì điều đó đã nói lên đủ, nói lên tất cả. Chúa vẫn cai quản, ngay cả trong cái chết và bóng

tối. Nhưng, như những câu chuyện này cũng nói rõ, trong những thời khắc bão táp của cuộc đời, khi tâm hồn chúng ta đang lo sợ chết đuối, thì dường như Chúa đang ngủ say, thoải mái, tựa đầu trên gối. Nhưng, đây là thách thức thực sự của những câu chuyện này, bình tĩnh dù chỉ một giây để nhận ra. Điều xoa dịu cơn bão trong cuộc sống không phải là tất cả những vấn đề của chúng ta đột nhiên biến mất mà là, trong chúng ta, chúng ta nhận ra rằng, bởi vì Chúa vẫn còn cai quản, tất cả sẽ tốt đẹp – tai nạn, bầm dập, nhà cửa bị lục phá, vợ chồng nghiện rượu, mất nhà cửa, kể cả mất việc, cô đơn và cái bóng của cái chết. Tất cả sẽ ổn vì ngay cả khi ngủ trên gối, Chúa vẫn là chúa tể.

Ronald Rolheiser, 2022-08-08

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Nguồn: phanxico.vn





Thay đổi cuộc đời với ‘thuyết cọng rơm’: Làm việc cùng ai là điều quan trọng nhất để thành công



Kẻ thành công là người gặp được 3 người này trong đời: Một người thầy giỏi, một người bạn tốt và một tình yêu đích thực. “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, môi trường và những người đồng hành sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến đường đời của bạn.

1. Không quan trọng bạn là ai, quan trọng là bạn ở cùng ai

Một đồng rơm bên đường sẽ mãi là một đồng rơm nếu không ai để ý. Nhưng nếu người bán rau dùng rơm để buộc rau, cọng rơm bỗng trở nên có giá trị ngang với bó rau; người bán cua

dùng rơm để buộc cua, giá trị của rơm đương nhiên cũng tương đương với con cua.

Giống như cọng rơm, giá trị của một người đôi khi không liên quan gì đến bản thân, mà phụ thuộc vào môi trường mà họ ở, người mà họ gắn bó. Đây là một lý luận về sự sống được gọi là “lý thuyết cọng rơm”.

Giá trị của rơm khi được dùng để bó rau đương nhiên là nhỏ nhất, nhưng khi đi kèm với vật có giá trị cao hơn, rơm sẽ được nâng tầm giá trị. Cùng một chai nước khoáng chỉ bán giá 10.000 trong siêu thị, nhưng ở khách sạn 5 sao có thể bán được hơn 50.000. Không phải vì giá trị nước khoáng thay đổi, mà do chai nước đó đã được đưa vào môi trường khác và được đánh giá cao hơn.

Giá trị của đồ vật là vậy, giá trị của con người cũng vậy. Nếu bạn muốn thành công, trước hết bạn phải ở trong công ty của những người thành công.

2. *Gần mực thì đen*

Điều đáng tiếc nhất trong cuộc đời là cuộc sống của bạn trở nên tầm thường và bị lu mờ vì xung quanh bạn thiếu những người có tham vọng, biết nhìn xa trông rộng. Như chúng ta thường nói, không quan trọng bạn là ai, quan trọng là bạn ở cùng ai. Câu chuyện “Mạnh mầu tam thiên” thời cổ đại đã

cho thấy bạn ở môi trường nào, tiếp xúc với loại người gì mới thực sự quan trọng.

Đại bàng lớn lên trong chuồng gà sẽ mất khả năng bay, chứ đừng nói sải cánh trên bầu trời xanh vờn vờn; sói hoang nếu trưởng thành trong bầy cừu, dần dần chúng sẽ trở nên “yêu cừu hận sói”, đánh mất tiếng tru vang rùng và bản tính hoang dã vốn có của sói. Theo mật tìm hoa, con người cũng vậy, ở với người tích cực thì tích cực, ở với người tiêu cực thì tiêu cực.

Trong cuộc sống thực, việc bạn nằm trong “vòng tròn” nào sẽ quyết định quỹ đạo phát triển của bạn. Ở vòng cần cù, cầu tiến thì bạn sẽ không lười biếng, chán nản; ở vòng lạc quan thì bạn sẽ tràn đầy năng lượng tích cực; ở chung vòng những người có địa vị cao thì bạn sẽ có cơ hội vươn tới đỉnh cao. Và điều đáng tiếc nhất đối với một người có lý tưởng và khát vọng là xung quanh họ toàn những người có tầm nhìn hạn hẹp và tầm thường.

Các nhà khoa học tin rằng: “Con người là loài động vật duy nhất có thể tiếp thu những ám thị.” Những lời gợi ý tích cực sẽ tác động tốt đến trạng thái tâm lý và tình cảm của con người, kích thích tiềm năng bên trong và phát huy hết khả năng phi thường của họ, khuyến khích con người dám nghĩ dám làm và trở dậy nguồn cảm hứng bên trong.

Hãy tránh xa những người tiêu cực! Nếu không, họ sẽ vô tình đánh cắp khát khao của bạn, khiến bạn trở nên suy đồi, tầm thường.

3. Lời kết

Đừng đánh giá quá cao năng lực cá nhân, muốn giỏi, bạn bắt buộc phải đồng hành cùng người giỏi. Nếu bạn khát khao bay bổng trên bầu trời như một con đại bàng, hãy bay cùng đại bàng, không phải với chim sẻ. Webster từng nói: “Cùng nhau, mọi người có thể làm những việc mà một người không thể. Sự kết hợp của trí tuệ đôi tay sức lực gần như toàn năng.”

“Vi lượng đồng căn” và “đòn bẩy” là những cách để thu về thành quả gấp đôi chỉ với một nửa sức lực. Người thông minh chắc chắn hiểu được câu nói “Cho tôi mượn cơn gió lành, tôi sẽ bay lên trời xanh”.

Thiên An

Theo Phụ Nữ Việt Nam/Trí thức trẻ